

# GỠ VIỆT

TẠP CHÍ CỦA HIỆP HỘI GỠ & LÂM SẢN VIỆT NAM - VIETNAM TIMBER & FOREST PRODUCT ASSOCIATION

Số 118 - Tháng 12. 2019  
No. 118 - December, 2019

NĂM THỨ 10 - 10 YEARS



Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng thăm Công ty CP Kỹ nghệ Gỗ Tiến Đạt, tỉnh Bình Định

**XUẤT KHẨU GỠ 2019:**  
**Đặt bản lề cho**  
**mục tiêu xa hơn**

**WOOD EXPORT IN 2019:**  
**Making the important**  
**transition for further targets**



8 938504 385069

22.300 VNĐ

[www.goviet.org.vn](http://www.goviet.org.vn)



Tinh hoa Thế giới Gỗ

# TRUNG TÂM PHÂN PHỐI GỖ NGUYÊN LIỆU HỢP PHÁP TAVICO LONG BÌNH

200.000 m<sup>3</sup> Gỗ Tròn/ năm  
200.000 m<sup>3</sup> Gỗ Xẻ Sấy/ năm

Đặc Biệt: Xẻ sấy - Gia công theo quy cách  
Chính xác đến từng thanh Gỗ

## CUNG CẤP CHÍNH CÁC LOẠI GỖ:

**GỖ CỨNG:** Oak - Ash - Birch - Beech - Poplar - Walnut

**GỖ MỀM:** Hinoki - Lake wood - Radiata Pine - Hemlock  
Red Cedar - Accoya

Website:  
tavicowood.com

Hotline:  
1900 2345 19

Tải ứng dụng  
**TAVICO** từ:



Scan Google Maps



**CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN VĨNH CƯỜNG**

Khu Dịch Vụ Tân Cảng - Long Bình, Khu phố 7, Phường Long Bình, TP Biên Hòa, Đồng Nai.



**LIHSING**

Trục dao xoắn thay thế cho  
dao bào thẳng trên máy bào 2 mặt

1. Tiết kiệm điện
2. Không cần mài bén
3. Tiết kiệm giá thành
4. Giảm tiêu hao

↑  
trên **50%**

**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BCA**

Địa chỉ: Khu Phố Phước Hải, Phường Thái Hòa, Thị Xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương

Đường dây nóng: 0274-3791688/788/988 FAX: 0274-3752557 <https://www.facebook.com/ctybca>



# Thư tòa soạn Letter of Editors

## Thư Quý độc giả!

Lạc quan và tích cực, đó là một trong số những điều để chúng ta có thể nói về ngành gỗ trong năm 2019. Không chỉ vì mục tiêu xuất khẩu 11,5 tỉ USD đạt được với sự nỗ lực của các doanh nghiệp, của các cơ quan quản lý nhà nước, của sự chung sức phát triển của các hiệp hội từ trung ương tới địa phương, mà còn vì đây là năm có rất nhiều những tác động cả tích cực và tiêu cực đến ngành gỗ, nhưng cuối cùng, thì với tinh thần năng động và chủ động, ngành gỗ đã chạm tay vào đích một cách xứng đáng.

Chúng ta biết rằng, cuộc chiến thương mại Mỹ-Trung Quốc đã đặt ra bối cảnh vô cùng phức tạp cho nền kinh tế Việt Nam nói chung và ngành gỗ nói riêng, nếu lựa chọn không tốt những lợi ích từ cuộc chiến này đem lại như sự dịch chuyển dòng vốn đầu tư từ Trung Quốc sang Việt Nam, ngành gỗ hoàn toàn có thể chịu ảnh hưởng nặng nề, đó là tình trạng đội lốt xuất xứ, khiến cho thương hiệu và hình ảnh của ngành gỗ bị tác động tiêu cực. Kiểm soát nguồn gốc xuất xứ sản phẩm nếu không được thực hiện sát sao và nghiêm túc từ những khâu đầu tiên, cả ngành gỗ sẽ phải chịu thiệt hại rất nhiều.

Cũng trong năm 2019, số vụ điều tra bán phá giá nhắm vào gỗ và sản phẩm gỗ Việt Nam cũng tăng lên khá nhiều, nhưng điều đó không làm giảm đi nhuệ khí và tinh thần vươn lên của các doanh nghiệp trong nước, mà ngược lại, càng khiến cho các cơ quan quản lý nhà nước, Hiệp hội gỗ và lâm sản Việt Nam, cũng như các doanh nghiệp trong ngành trở nên mạnh mẽ hơn và phối hợp với nhau nhịp nhàng hơn để hoàn thành mục tiêu của mình.

Cùng với đó, sự lạc quan đã giúp ngành gỗ vượt qua được những thách thức nội tại như nguồn nguyên liệu đầu vào, sự chậm chuyển đổi về mô hình tăng trưởng, giá thành vật liệu phụ trợ cao, yêu cầu khắt khe về chất lượng, về mẫu mã sản phẩm và nguồn gốc xuất xứ, cùng với đó là các tác động khác từ nền kinh tế và những tác động từ sự thay đổi của thị trường thế giới..

Thư Quý độc giả!

Tinh thần lạc quan và sự chủ động khám phá thị trường đã giúp cho ngành gỗ bước đi những bước vững vàng trong năm 2019, đạt được con số xuất khẩu 11,5 tỉ USD không chỉ là một sự phát triển nóng, mà nó là kết quả của một nền tảng vững chắc, đó là những chính sách quản lý kịp thời, đúng đắn để phát huy năng lực sản xuất của doanh nghiệp, trở thành chỗ dựa cho sự phát triển của ngành, đó là những thông tin kịp thời sát sao từ Hiệp hội gỗ và lâm sản Việt Nam giúp các doanh nghiệp nắm bắt tốt nhất những chính sách, những ảnh hưởng tích cực từ các hiệp định song phương và đa phương mà Việt Nam đã ký kết, đồng thời là sự tự thân vươn tới của các doanh nghiệp.

Ban Biên tập Tạp chí Gỗ Việt

## Dear readers,

The optimism and initiative are the things which we can talk about in the wood industry in 2019. It is not only the achievable export target of US\$11.5 billion with the efforts of businesses, the State authorities, the development of associations from the central to locals, but also there are a lot of positive and negative impacts on the timber industry this year, but at last, the wood industry has reached its target properly with its dynamic and proactive spirit.

We know that the US-China trade war poses an extremely complicated context for Vietnam's economy in general and the timber industry in particular, if the benefits of this trade war are not selected well in order to make the shift of investment capital flows from China to Vietnam, the wood industry can be heavily affected, which is the status of fraud origin, which makes the brand and images of the wood industry affected. If the control the origin of products is not implemented from the first stage closely and seriously, the wood industry will suffer a lot of damages.

Also in 2019, the number of anti-dumping investigations relating to Vietnamese timber and wood products have also increased significantly, which do not reduce the morale and rising spirit of domestic enterprises, but on the contrary, it makes the State authorities, Vietnam Timber and Forest Products Association, as well as enterprises in the industry become stronger and coordinate more smoothly to accomplish their targets.

At the same time, the optimism has helped the wood industry overcome internal challenges such as input materials, slow shift in growth model, high cost of auxiliary materials, and strict quality requirements, product design and origin. Besides, there are also other impacts from the economy and the changes in the world market.

Dear readers,

The optimism and initiative in exploring the markets have helped the timber industry make steady steps in 2019, achieving an export turnover of US\$11.5 billion, it is not only a hot development, but it is the result of a solid foundation, timely and right management policies to promote the production capacity of enterprises and become a foundation for the development of the industry, it is timely and updated information from Vietnam Timber and Forest Products Association which help businesses grasp the policies best, the positive effects of bilateral and multilateral agreements signed by Vietnam, and enterprises develop themselves.

Board of Go Viet



|                                                             |                                                |
|-------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|
| <b>Chief of Editor Board</b><br><b>Trưởng ban biên tập</b>  | NGUYỄN TÒN QUYỀN                               |
| <b>Editor in Chief</b><br><b>Tổng biên tập</b>              | PHẠM TÚ                                        |
| <b>Advisors</b><br><b>Cố vấn</b>                            | ĐỖ XUÂN LẬP<br>ĐỖ THỊ BẠCH TUYẾT<br>VŨ HUY ĐẠI |
| <b>Responsible for content</b><br><b>Phụ trách nội dung</b> | BAN BIÊN TẬP                                   |
| <b>Member of Editor Board</b><br><b>Ủy viên</b>             | NGÔ SỸ HOÀI<br>LÊ KHẮC CÔI<br>CAO XUÂN THANH   |
| <b>Chief of Office</b><br><b>Chánh văn phòng</b>            | CAO CẨM                                        |
| <b>Translator</b><br><b>Biên dịch</b>                       | TRAN HOA                                       |
| <b>Art Direction</b><br><b>Thiết kế mỹ thuật</b>            | HỒNG NGÂN                                      |

**GỖ VIỆT MAGAZINE**  
189 Thanh Nhàn, Hai Bà Trưng, Hà Nội  
Tel: (84 024) 6278 2122/3783 3016  
Fax: (84 024) 3783 3016  
Email: info@goviet.org.vn  
Website: www.goviet.org.vn

**In tại**  
Công ty TNHH In Đại Thành

Publication Licence No 322/GP - BT TT delivered 31/10/2014  
by Ministry of Information and Communications, Socialist  
Republic of Viet Nam.

**Giấy phép xuất bản số**  
322/GP - BT TT Cấp ngày 31/10/2014

Ảnh bìa 1: Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng thăm Công ty CP Kỹ nghệ Gỗ Tiến Đạt, tỉnh Bình Định.

Nguồn: Công ty CP Kỹ nghệ Gỗ Tiến Đạt

Số 118 - Tháng 12. 2019  
No. 118 - December, 2019

## MỤC LỤC CONTENT



## VẤN ĐỀ HỒM NAY CURRENT ISSUES

- 6 Xuất khẩu gỗ 2019: Đặt bàn lẽ cho mục tiêu xa hơn
- 8 Wood export in 2019: Making the important transition for further targets
- 10 Gỗ Việt với luồng đỏ: Cần giải pháp kiểm soát xuất xứ tốt hơn
- 12 Vietnamese wood with red channel: Need better solution of origin control
- 20 TIN TỨC  
NEWS
- 26 PHONG CÁCH  
STYLE

## CÂU CHUYỆN DOANH NGHIỆP BUSINESS CORNER

- 32 LEC GROUP - Giải pháp Logistics tích hợp

## PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG SUSTAINABILITY

- 34 Việt Nam chào sinh nhật 20 năm của PEFC
- 36 Công tác truyền thông và công bố thông tin VPA/FLEGT: Sẽ xây dựng kế hoạch cụ thể

## THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG GỖ TIMBER MARKET INFORMATION

## ĐỊA CHỈ TIN CẬY YELLOW PAGES

## CƠ HỘI GIAO THƯƠNG TRADING OPPORTUNITIES

## HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP EXPORT & IMPORT

## HỘI CHỢ TRIỂN LÃM 2020 EVENT CALENDAR 2020

# XUẤT KHẨU GỖ 2019: Đặt bản lề cho mục tiêu xa hơn

QUANG HUY

**T**heo những tính toán cho đến hết tháng 12, giá trị xuất khẩu lâm sản của Việt Nam đã đạt 11,5 tỉ USD,, đó không chỉ là việc hoàn thành một mục tiêu cụ thể của năm 2019, mà sẽ là bước chạy đà để ngành gỗ hướng tới những mục tiêu lớn hơn nữa trong các năm tới, đó là chạm tay vào con số 20 tỉ sau đây 5 năm.

Theo thống kê của Tổng cục Hải quan, trong năm 2019 ngành chế biến gỗ, lâm sản xuất khẩu tăng trưởng gần 19% so với năm trước, đạt kim ngạch trên 11,5 tỉ USD trong năm nay và các sản phẩm gỗ của Việt Nam có mặt ở hơn 140 quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới.

Trong đó có một số thị trường chính như Mỹ, Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc và châu Âu.

Những thị trường chính này có tổng giá trị xuất khẩu khoảng 7,81 tỉ USD, chiếm đến hơn 86% tổng giá trị xuất khẩu lâm sản của Việt Nam.

Trong những tháng cuối năm, các doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu lâm sản đã ký được nhiều đơn hàng, đó là lý do khiến kim ngạch xuất khẩu lâm sản của Việt Nam năm 2019 đã đạt giá trị xuất khẩu như kì vọng. Có một sự thay đổi khác cũng quan trọng không kém, đó là theo Tổng cục Lâm nghiệp, ngành gỗ năm 2019 có nhiều thuận lợi, từ chính sách mở cửa đến các hiệp định thương mại để phát triển. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn những khó khăn đòi hỏi doanh nghiệp phải thận trọng, tránh việc gian lận thương mại, thực hiện tốt các quy định của pháp luật về nguồn gốc, xuất xứ sản phẩm.

Việc ngành gỗ đạt được mục tiêu đã đặt ra từ đầu năm có thể giải thích được khi giá trị xuất khẩu của ngành tăng trưởng ổn định và đều đặn qua từng năm, và năm sau luôn cao hơn năm trước, đồng thời các doanh nghiệp đã bắt đầu hướng đến việc phát triển bền vững, sử dụng nguồn nguyên liệu hợp pháp, đa dạng hóa thị trường, nghiên cứu kỹ xu hướng tiêu dùng, thị hiếu và thị trường quốc tế.

Nhưng việc đạt được con số 11,5 tỉ USD là rất đáng quý ở thời điểm này, khi ngành gỗ đang bước vào giai đoạn chuyển giao lớn giữa những giá trị nền tảng và giá trị vượt bậc hơn, đây là giai đoạn sôi động nhất và mở đầu cho việc bắt kịp với những yêu cầu mới, những biến động về thị trường, những thay đổi mạnh mẽ trong quá trình hợp tác song phương và đa phương của ngành gỗ.



Cần nhớ rằng, mục tiêu của ngành gỗ là đạt giá trị xuất khẩu 20 tỉ vào năm 2025, ngành gỗ cũng phải trở thành một ngành kinh tế mũi nhọn trong sản xuất và xuất khẩu của Việt Nam, xây dựng thương hiệu sản phẩm gỗ và lâm sản ngoài gỗ Việt Nam, phấn đấu để Việt Nam trở thành một trong những nước hàng đầu trên thế giới về sản xuất, chế biến, xuất khẩu sản phẩm gỗ và lâm sản ngoài gỗ có thương hiệu uy tín trên thị trường thế giới. Đó đều là những mục tiêu lớn và có mang tính cách mạng với ngành gỗ trong thời gian tới.

Thứ trưởng Hà Công Tuấn nhận định, ngành công nghiệp chế biến gỗ xuất khẩu đang phát triển nhanh, ổn định và có nhiều kỳ vọng. Tuy nhiên, ông cũng nhấn mạnh rằng, để ngành lâm nghiệp tiếp tục tăng trưởng và phát triển như những

năm qua, còn nhiều vấn đề cần giải quyết một cách sát sao như giữ được những thị trường truyền thống và chủ chốt, khai phá những thị trường mới, nâng cấp cơ sở hạ tầng bao gồm chính sách, cơ chế quản lý, hỗ trợ doanh nghiệp quảng bá sản phẩm, xây dựng tiêu chuẩn về thương hiệu cho ngành gỗ.

“Với quyết tâm của các doanh nghiệp và hiệp hội, ngành gỗ sẽ có khả năng để đầu tư và khai thác công nghệ cao. Tuy nhiên, Nhà nước cần tạo điều kiện, đáp ứng nhu cầu của họ trước hết về đất đai, hình thành các khu công nghiệp tập trung, gắn với quảng bá sản phẩm và liên kết với những dịch vụ cảng để đem lại lợi nhuận lớn nhất cho thể cho doanh nghiệp”, Thứ trưởng Hà Công Tuấn nói.

Theo Thứ trưởng Tuấn, đầu tư các khu công nghiệp tập trung trước hết có thể hướng tới các khu vực ở miền trung và miền bắc, trước mắt là Nghệ An, sau đó là những địa phương gần TP Hồ Chí Minh như Đồng Nai, Bình Dương, Bình Phước...

Ông cũng nhấn mạnh đến việc mở thêm các khu công nghiệp chế biến tập trung, giúp chúng ta mở ra khả năng đạt được mục tiêu kim ngạch 20 tỷ USD năm 2025. Ngoài chế biến, một vấn đề căn cốt nữa của ngành công nghiệp lâm sản là nguồn nguyên liệu trong nước khi dư địa nhập khẩu nguồn nguyên liệu gỗ tròn không còn nhiều nữa. Do đó, ngành lâm nghiệp cần đẩy nhanh tiến độ nâng cao năng suất bằng cách chọn giống và chuyển đổi từ rừng gỗ nhỏ sang rừng gỗ lớn. **V**

## WOOD EXPORT IN 2019: MAKING THE IMPORTANT TRANSITION FOR FURTHER TARGETS

▼ QUANG HUY

According to calculations by the end of December, Vietnam's wood export value will reach US\$11.5 billion, which is not only the achievement of a specific target of 2019, but also a momentum for the wood industry to achieve bigger targets in the coming years, which shall be toward the figure of US\$20 billion in the next five years.

According to the General Department of Vietnam Customs, in 2019, the wood processing and forestry product industry for export have grown by nearly 19% over the same period, to achieve the export turnover over US\$11.5 billion this year and Vietnam's wood products have presented in more than 140 countries and territories around the world.

In which there are some major markets including the US, Japan, China, South Korea and the EU. These main markets have a total export value of about US\$7.81 billion, accounting for more than 86% of Vietnam's total export value of forest products.

For the last months of the year, woodworking and forestry product export enterprises have signed many orders, that's why Vietnam's export turnover of forestry products in 2019 can reach the export value as expected. Another important change is also important, according to Vietnam Administration of Forestry, the timber industry in 2019 has had many advantages, from open policies to trade agreements to develop. However, there are still difficulties which require businesses to be careful, avoid trade fraud, carry out the legal provisions on the origin of products well.

The achievement of wood industry set at the beginning of the year can be explained when the export value of the industry grows steadily and regularly year by year, and this year is always higher than the previous year, and businesses has started towards sustainable development, using legal raw materials, diversifying markets, carefully researching consumption trends, tastes and international markets.

But achieving US\$11.5 billion is worth at this moment, as the timber industry is in the period of great shift between fundamental and superior values, which is the most exciting period and begin for catching up with new requirements, market fluctuations and strong changes in the bilateral and multilateral cooperation of the timber industry.

It should be remembered that the target of the wood industry is to reach an export value of US\$20 billion in 2025, the wood industry must also become a key economic sector in Vietnam's production and export, build up Vietnam's brand name of wood products and non-timber forest products, strive for Vietnam to become one of the leading countries in the world in manufacturing, processing and exporting timber and non-timber forest products with prestigious brands in the world market. These are all major and revolutionary targets for the wood industry in the next time.

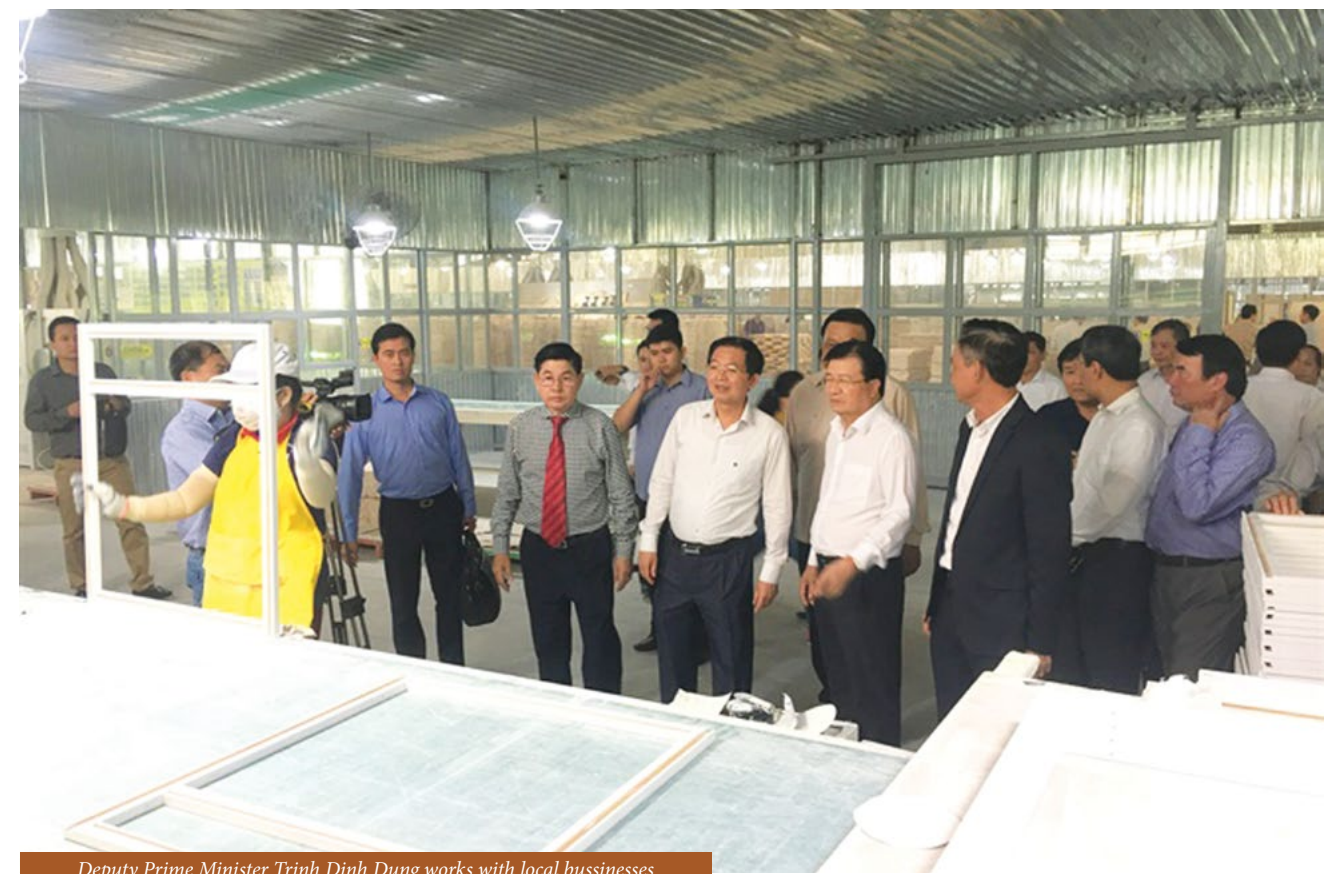
Deputy Minister Ha Cong Tuan stated that the export woodworking industry has been developing fast, stably and with high expectations. However, he also emphasized that, in order to the forestry industry to

continue growing and developing as the past years, there are still many issues that need to be addressed closely, such as keeping the traditional and key markets, expanding new markets and upgrading infrastructure including policies, management mechanisms, the support for businesses in promoting their products, and developing brand standards for the timber industry.

"With the determination of businesses and associations, the wood industry will be able to invest and exploit high technology. However, the State needs to facilitate and meet their demand firstly on land, building up concentrated industrial zones, associating with product promotion and linking with port services to make the biggest profits for enterprises ", Deputy Minister Ha Cong Tuan said.

According to Deputy Minister Tuan, investing in concentrated industrial zones may focus on the central and northern regions in advance, firstly Nghe An, then localities near Ho Chi Minh City such as Dong Nai, Binh Duong, Binh Phuoc etc.

He also emphasized the opening of more concentrated processing industrial zones help us open up our ability to achieve the export turnover of US\$20 billion in 2025. In addition to processing, another essential issue of the forest product industry is the domestic material source when importing logs materials is not much. Therefore, the forestry industry needs to accelerate the productivity by selecting varieties and converting them from small timber forests to large timber forests. ▼



Deputy Prime Minister Trinh Dinh Dung works with local bussinesses

# GỖ VIỆT VỚI LUỒNG ĐỎ: Cần giải pháp kiểm soát xuất xứ tốt hơn

▼ NGUYỄN HẠNH

*Quy trình cấp C/O được siết chặt theo hình thức “đánh đồng” báo động đỏ được bật lên với tất cả các doanh nghiệp khi xuất khẩu đi Mỹ gây ra tăng chi phí và thời gian cho doanh nghiệp.*

Mới đây, Tổng cục Hải quan có Công văn số 5189/TCHQ – GSQL gửi Cục Hải quan tỉnh, thành phố về việc kiểm tra, xác định xuất xứ, chống gian lận giả mạo xuất xứ, ghi nhãn hàng hóa, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, chuyển tải bất hợp pháp. Quy định mới này được áp dụng lên tất cả các doanh nghiệp xuất khẩu gỗ vào thị trường Mỹ, kể cả những doanh nghiệp xuất khẩu gỗ lâu năm, có uy tín.

Quy định được đưa ra do lo ngại việc các sản phẩm gỗ từ Trung Quốc tìm cách mượn xuất xứ từ các đất nước chưa bị áp thuế chống bán phá giá của Mỹ để tiếp cận thị trường này và Việt Nam là một trong những lựa chọn.

Những lo ngại này không phải không có căn cứ khi ngành chế biến gỗ xuất khẩu của Việt Nam đang tăng trưởng “nóng”, thể hiện ở việc nâng cao kim ngạch, đặc biệt là xuất khẩu, và các dự án FDI đầu tư vào ngành

tăng rất nhanh. Trong 11 tháng năm 2019, đạt 9,526 tỉ USD, tăng 18,1% so với cùng kỳ năm 2018. Tỷ trọng xuất khẩu gỗ sang thị trường Mỹ chiếm 49,6% tổng kim ngạch xuất khẩu, tăng thêm 5,8% so với cùng kỳ năm 2018. Trong 9 tháng đầu năm, khoảng 40 dự án của nhà đầu tư Trung Quốc đã được đầu tư vào lĩnh vực này bao gồm: đầu tư mới, dự án tăng vốn mở rộng sản xuất và góp vốn thông qua hình thức mua cổ phần.

Mỹ là thị trường xuất khẩu gỗ và đồ gỗ lớn nhất của Việt Nam. Tuy nhiên, theo lãnh đạo một công ty chuyên xuất khẩu gỗ, việc áp dụng quy định luồng đỏ lên xuất khẩu đồ gỗ vào thị trường Mỹ, không phải là giải pháp tốt để đạt được cùng lúc 2 mục tiêu: Ngăn chặn hàng Trung Quốc đội lốt xuất xứ Việt Nam để xuất sang thị trường Mỹ và loại bỏ khả năng chính phủ Mỹ có thêm căn cứ để áp đặt chính sách thương mại công bằng lên sản phẩm gỗ nhập khẩu từ Việt Nam. Việc “đánh đồng” các doanh nghiệp xuất khẩu gỗ vô hình chung làm tăng chi phí của doanh nghiệp và có thể bị

các nhà nhập khẩu Mỹ phạt rất nặng vì chậm thời gian giao hàng.

Hiện, 60% sản lượng của Công ty Phú Tài xuất khẩu sang Mỹ. Sự minh bạch và uy tín trong kinh doanh, liên tục đổi mới công nghệ để đáp ứng các tiêu chuẩn cao về nhập khẩu gỗ của Mỹ và tuân thủ pháp luật của quốc gia này là yếu tố quan trọng để doanh nghiệp đứng vững tại thị trường này. Ông Nguyễn Sỹ Hòe, Phó Giám đốc Công ty Phú Tài cho hay, mục tiêu doanh thu 40 triệu USD/năm của Công ty Phú Tài đang phụ thuộc vào tiến độ kiểm soát từng container qua luồng đỏ của hải quan, bất chấp việc xuất khẩu đồ gỗ vào thị trường Mỹ thời điểm này là không dễ dàng.

Theo ông Huỳnh Văn Hạnh, Phó Chủ tịch Hội Mỹ nghệ và Chế biến gỗ TP.HCM (HAWA), một thực tế, các doanh nghiệp lớn làm ăn đàng hoàng của Trung Quốc, không có khả năng dịch chuyển sản xuất sang Việt Nam do chi phí quá lớn, phần lợi nhuận thu lại không thể bù đắp. Các dự án đầu tư của các doanh nghiệp



gỗ Trung Quốc vào Việt Nam hầu hết các dự án có quy mô không đáng kể, chỉ chiếm 23,5% trong tổng số vốn đầu tư đăng ký FDI vào ngành gỗ và Việt Nam có thể phải gánh hậu quả từ sự dịch chuyển của các doanh nghiệp nhỏ Trung Quốc, với mức đầu tư nhỏ và máy móc hết khấu hao.

Ông Tô Xuân Phúc, chuyên gia của Tổ chức Forest Trend cho rằng, Chính phủ cần thực hiện kiểm soát rủi ro trong FDI có thể bắt đầu bằng việc rà soát cả 3 loại hình đầu tư, bao gồm: đầu tư mới, các dự án tăng vốn và dự án mua cổ phần. Cơ quan chức năng nên ưu tiên rà soát các dự án đầu tư mới, có

quy mô nhỏ, đặc biệt là 15 dự án đầu tư mới năm 2019, với vốn đăng ký dưới 1 triệu USD/dự án. Để thu thập thông tin về tình trạng “đầu tư chui”, “đầu tư núp bóng”, các hiệp hội gỗ địa phương là một trong những kênh thông tin quan trọng và hữu hiệu để thu thập thông tin về các hình thức đầu tư này nhằm cung cấp cho các cơ quan quản lý.

Việt Nam đang là một địa chỉ tốt mà các nhà nhập khẩu Mỹ lựa chọn thay thế Trung Quốc. Việt Nam có thể tận dụng cơ hội này để tạo nền tảng tốt cho mục tiêu 20 tỉ USD vào năm 2025 bằng việc sớm đưa ra một giải pháp

kiểm soát xuất xứ tốt hơn cho sản phẩm đồ gỗ vào Mỹ.

Các chuyên gia cho rằng, Chính phủ nên thành lập tổ công tác đặc biệt. Tổ công tác cần bao gồm các cơ quan quản lý trực tiếp có liên quan như cơ quan phụ trách xuất nhập khẩu, phòng vệ thương mại, hải quan, đầu tư nước ngoài, cơ quan cấp CO. Hiệp hội gỗ với kinh nghiệm và thông tin sâu rộng về ngành nên là một thành viên của tổ này. Các thành viên của Tổ cần thường xuyên trao đổi và cập nhật thông tin, thực hiện các biện pháp kiểm tra giám sát và đưa ra các quyết định xử lý nhanh và hiệu quả khi có vi phạm xảy ra. ▼



## TẠO DỰNG GIÁ TRỊ VỮNG BỀN

# VIETNAMESE WOOD WITH RED CHANNEL: NEED BETTER SOLUTION OF ORIGIN CONTROL

▼ NGUYEN HANH

*The process of issuing the Certificate of Origin (C/O) is tightened in the form of “equating” the red alert for all businesses exporting to the US, which makes increase costs and time.*

General Department of Vietnam Customs has recently issued Official Dispatch No. 5189/TCHQ - GSQL to the Customs Department of the provinces and cities on inspecting, identifying the origin, fighting against origin and labeling goods frauds, infringing intellectual property rights, illegal transmission. This new rule applies to all timber exporters to the US market, including reputable and long-time timber exporters.

The regulation was made due to the concerns that the wood products from China borrow the origin from other countries where haven't been subject to the US anti-dumping duties to access these markets and Vietnam is one of those options.

These concerns are based on the foundation when Vietnam's export woodworking industry has had the “hot” growth, reflected in the turnover improvement, especially exports, and FDI projects investing in this industry increase very fast. In the first 11 months of 2019, the export turnover reached US\$9.526 billion, up 18.1% over the same period in 2018. The proportion of wood export to the US market accounting for 49,6% of total W&WP export turnover, increased by 5.8% over the same period in 2018. In the first 9 months of 2019, about 40 projects of Chinese investors invested in this field, including: new investment, to increase capital to expand manufacture and contribute capital through the form of buying shares.

The US is the largest export market of Vietnam's timber and wood products. However, according to the leader of a wood export company, the application of the red channel regulation to the wood export to the US market is not a good solution to achieve two targets at the same time: Preventing Chinese goods of using “Made in Vietnam” origin in order to export to the US market and removing the possibility that the US government has more foundations to impose fair trade policy on wood products imported from Vietnam. The “equation” of timber exporters intangibly increases the cost of the businesses and can be heavily penalized by US importers for delaying delivery times.

Currently, 60% of productivities of Phu Tai JSCy

is exported to the US. Transparency and prestige in business, continuous technological innovation to meet the high standards of the US wood imports and compliance with the US laws are important factors for businesses to exist in the market. Mr. Nguyen Sy Hoe, Deputy Director of Phu Tai Company said that the revenue objectives of 40 million USD per year of Phu Tai Company depends on the progress of controlling each container go through the red channel of the customs, regardless of exporting wooden furniture to the US market at this time is not easy.

According to Mr. Huynh Van Hanh, Deputy Chairman of Handicraft and Wood Industry Association of Ho Chi Minh City (HAWA), in fact, big and well-established Chinese enterprises do not have the ability to shift their production to Vietnam due to the large cost, the gained profit cannot be offset. Most investment projects of Chinese timber enterprises in Vietnam have

negligible scale, accounting for only 23.5% of the total registered FDI capital in the wood industry and Vietnam maybe have to bear the consequences from the shift of small Chinese businesses with their small investment and fully depreciated machinery.

Mr. To Xuan Phuc, an expert of Forest Trend said that the Government should control risks in FDI, which can begin from reviewing all three types of investment, including: new investments, capital raising projects and share purchasing projects. The State authorities should make prioritize of reviewing new and small-scale investment projects, especially 15 new investment projects in 2019, with their registered capital of less than US\$1 million per project. In order to collect information on “contraband investment” and “unreal investment”, local timber associations are one of the most important and effective information channels to collect information about investment forms

in order to provide for the State authorities.

Vietnam is a good address that US importers choose to replace China. Vietnam can take this opportunity to reach the target of US\$11.5 billion in revenue for 2019, making a good foundation for the target of US\$20 billion by 2025 by soon offering a better solution of origin control for wood products exported to the United States.

The experts said that the Government should set up a special working team. The working team should include related direct management agencies such as the agencies in charge of import and export, trade remedies, customs, foreign investment, and issuing CO. Wood Association with its extensive industry experience and information should be a member of this team. The members of the team should regularly exchange and update information, carry out monitoring and inspection measures and make quick and effective decisions as occurring violations. ▼



# "BÙNG NỔ" XUẤT KHẨU ĐỒ GỖ: Kỷ lục 11,5 tỉ USD, tăng gấp 50 lần trong 20 năm

▼ CHU KHÔI

*Giá trị xuất khẩu gỗ và các sản phẩm gỗ năm 2019 thiết lập mốc kỷ lục 11,5 tỉ USD, tăng gần 20% so với năm trước. Cộng đồng doanh nghiệp ngành gỗ Việt Nam không giấu giếm những mục tiêu đầy tham vọng đưa tổng giá trị xuất khẩu đồ gỗ lên 20 tỉ USD vào năm 2025, nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm gỗ "Made in Việt Nam".*

Ngành chế biến và xuất khẩu đồ gỗ tại Việt Nam đã tạo ra sự tăng trưởng thần kỳ trong gần 20 năm qua. Năm 2000, kim ngạch xuất khẩu sản phẩm gỗ mới chỉ đạt 219 nghìn USD; đến năm 2019 vượt 11,5 tỉ USD, tăng gấp 50 lần. Doanh thu đồ gỗ tại thị trường nội địa năm 2000 không đáng kể, thì năm 2019 ước đạt 3 tỉ USD. Năm 2000 cả nước chỉ có khoảng 100 doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh đồ gỗ, đến năm 2019 cả nước có khoảng 5.300 doanh nghiệp sản xuất kinh doanh đồ gỗ, đó là chưa tính hàng chục nghìn hộ sản xuất quy mô nhỏ tại các làng nghề gỗ.

## BÙNG NỔ XUẤT KHẨU

Trong 20 năm qua, cộng đồng doanh nghiệp ngành gỗ đã làm nên một kỳ tích, tăng trưởng phi thường. Sản phẩm gỗ Việt Nam không chỉ tạo dựng được thương hiệu gỗ Made in Việt Nam, mà còn tạo sức lan tỏa ở khắp các thị trường Âu, Mỹ... Hiện nay, Việt Nam là nước xuất khẩu gỗ lớn thứ 2 châu Á, sau Trung Quốc và là một trong 5 nước xuất khẩu gỗ lớn nhất thế giới, ông Nguyễn Tôn Quyền, nguyên Tổng thư ký của Hiệp hội gỗ và lâm sản nhận định.

Theo Tổng cục Lâm nghiệp, xuất khẩu gỗ và các sản phẩm gỗ năm 2019 ước đạt giá trị 11,5 tỉ USD, tăng 19,5% so với năm 2018. Gỗ và các sản phẩm từ gỗ là nhóm sản phẩm có thặng dư thương mại lớn nhất trong các sản phẩm nông lâm thủy sản xuất khẩu của Việt Nam với mức thặng dư hơn 7 tỉ USD, tăng tới 20,9% so với năm 2018. Trong năm 2019, Việt Nam được đánh giá là đã tận dụng tốt được cơ hội xuất khẩu so với các nhà xuất khẩu gỗ nhiệt đới khác như Indonesia, Malaysia hay một số nhà xuất khẩu khác. Việc tận dụng tốt các cơ hội là động lực thúc đẩy xuất khẩu gỗ và các sản phẩm gỗ của Việt Nam sang thị trường Mỹ. Căng thẳng thương mại Mỹ - Trung cùng với việc Việt Nam tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới như CPTPP, EVFTA đã góp phần giúp xuất khẩu đồ gỗ Việt Nam bứt phá.

Về thị trường, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Trung Quốc, EU và Hàn Quốc tiếp tục duy trì vị trí 5 thị trường nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ lớn nhất của Việt Nam với khoảng 81% tổng giá trị xuất khẩu nhóm hàng này trong năm vừa qua. Xuất khẩu gỗ và các sản phẩm từ gỗ của Việt Nam sang Mỹ tăng trưởng tới 34,5% trong năm 2019. Nếu như năm 2018, thị trường Mỹ chiếm 42,6% kim ngạch xuất khẩu sản phẩm gỗ nước ta,

thì năm 2019 đã vươn lên chiếm gần 48% tổng kim ngạch xuất khẩu sản phẩm này. Xếp thứ hai là Nhật Bản, năm 2018 chiếm 13,2% trong tổng kim ngạch, thì năm 2019 cũng chiếm thị phần tương đương. Năm vừa qua, xuất khẩu đồ gỗ chứng kiến sự suy giảm ở thị trường Trung Quốc, nếu như năm 2018 chiếm 13,2% trong tổng giá trị xuất khẩu gỗ nước ta, thì năm 2019 đã tụt xuống 12,2%. Vị trí thứ tư thuộc về khối EU, chiếm 9,3% trong năm 2018 và 8,4% trong năm 2019. Thứ năm là Hàn Quốc, chiếm 11,1% năm 2018 và 8,3% trong năm 2019.

Xét về chủng loại sản phẩm, dăm gỗ, viên nén gỗ, các loại ván và đồ nội thất là các mặt hàng có giá trị xuất khẩu cao. Năm 2018, lượng viên nén gỗ xuất khẩu khoảng 3,02 triệu tấn, kim ngạch 409,4 triệu USD. Trong 3 quý đầu năm 2019, xuất khẩu viên nén đạt 2,21 triệu tấn và 259,1 triệu USD, giảm nhẹ so với cùng kỳ năm trước. Xuất khẩu dăm gỗ mở rộng rất nhanh trong thời gian gần đây và đang có xu hướng tăng: năm 2018 đạt 10,38 triệu tấn khô (tương đương với 20,2 triệu m<sup>3</sup> gỗ quy tròn) đem về 1,34 tỷ USD, chiếm 15,8% trong tổng kim ngạch xuất khẩu của tất cả các mặt hàng gỗ trong cùng năm. Lượng dăm xuất khẩu 3 quý đầu năm 2019 đạt 9,06 triệu tấn, đem về 1,27 tỉ USD. Ước tính

xuất khẩu dăm gỗ cả năm 2019 đạt hơn 12 triệu tấn và gần 1,7 tỉ USD. Các thị trường nhập khẩu dăm gỗ của Việt Nam bao gồm: Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc.

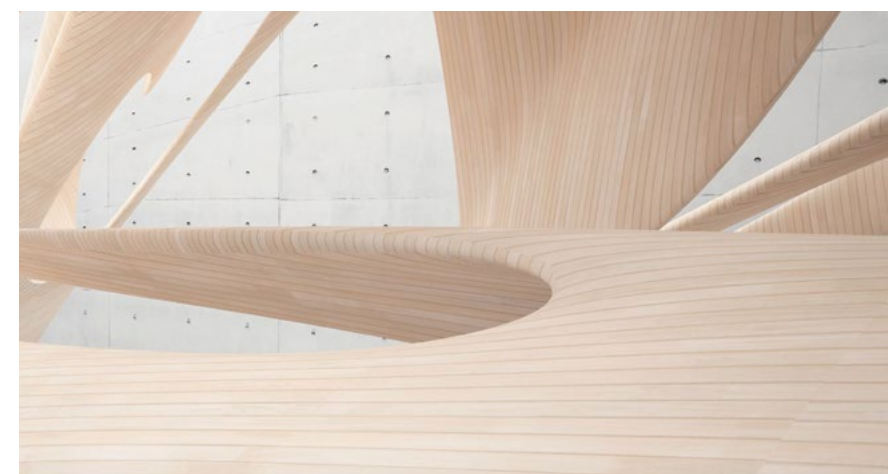
Đồ gỗ nội thất và bộ phận nội thất là nhóm mặt hàng có giá trị xuất khẩu cao nhất, đạt 4 tỉ USD trong năm 2018 (chiếm trên 47% trong tổng lượng kim ngạch xuất khẩu của toàn ngành gỗ) và 3,37 tỉ USD trong 3 quý đầu năm 2019. Ước tính kim ngạch xuất khẩu đồ gỗ nội thất và bộ phận nội thất của năm 2019 vào khoảng 4,5 tỉ USD.

Ghế ngồi là một trong những mặt hàng xuất khẩu quan trọng của ngành gỗ. Bình quân mỗi năm Việt Nam xuất khẩu khoảng trên dưới 80 triệu chiếc ghế ngồi, với kim ngạch đạt trên 1,3 tỉ USD. Năm 2019, kim ngạch xuất khẩu ghế ngồi của Việt Nam đạt 1,36 tỉ USD. Hoa Kỳ là thị trường nhập khẩu ghế lớn nhất của Việt Nam, chiếm gần 60% tổng kim ngạch xuất khẩu mặt hàng này vào tất cả các thị trường; tiếp đến là Nhật Bản và Hàn Quốc. Ván ghép đồ mộc xây dựng cũng là mặt hàng có giá trị kim ngạch xuất khẩu tương đối, đạt 236,6 triệu USD trong năm 2018 và 199,7 triệu USD trong 3 quý đầu năm 2019.

## KHÁT VỌNG 20 TỈ USD

Ông Nguyễn Quốc Trị, Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp nhận định, ngành chế biến gỗ xuất khẩu của Việt Nam đang có sự mở rộng rất nhanh trong thời gian gần đây, đặc biệt thể hiện ở kim ngạch xuất khẩu liên tục thiết lập những kỷ lục mới, tăng trưởng xuất khẩu ấn tượng ở mức 2 con số trong suốt nhiều năm. Xu hướng hiện tại cho thấy ngành sẽ tiếp tục duy trì động lực tăng trưởng, đặc biệt ở các thị trường lớn như Hoa Kỳ, Hàn Quốc và Nhật Bản.

Động lực phát triển của ngành cũng thể hiện qua nguồn vốn đầu tư nước ngoài (FDI), với lượng các dự án FDI đầu tư vào ngành tăng rất nhanh trong thời gian gần đây. Động lực phát triển và mở rộng của ngành là hội tụ của nhiều yếu tố, trong đó phải kể đến các cơ chế chính sách thông thoáng trong xuất nhập khẩu và đầu tư, nguồn nhân



công rẻ, hệ thống cơ sở hạ tầng tương đối phát triển, tiếp cận nguồn nguyên liệu thuận lợi và đặc biệt phải kể đến tính năng động và sáng tạo tuyệt vời của các doanh nghiệp. Cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung đem lại những cơ hội vô cùng to lớn cho ngành trong việc mở rộng thị phần, tạo ra tăng trưởng nhanh trong xuất khẩu. "Chính phủ và cộng đồng doanh nghiệp ngành gỗ Việt Nam không giấu diếm những mục tiêu đầy tham vọng đưa tổng giá trị xuất khẩu đồ gỗ lên 20 tỉ USD vào năm 2025, nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm gỗ Made in Việt Nam và tiếp tục đa dạng hóa sản phẩm, mở rộng quy mô sản xuất hiện có và phát triển những công nghệ mới", ông Trị nhấn mạnh.

TS. Tô Xuân Phúc, chuyên gia của Tổ chức Forest Trends phân tích: Bức tranh thương mại gỗ toàn cầu hiện đang có nhiều thay đổi và điều này đang tác động trực tiếp đến ngành gỗ Việt Nam. Có một số nguyên nhân dẫn đến sự thay đổi, bao gồm thay đổi trong các yêu cầu về tính pháp lý của các mặt hàng gỗ tại các thị trường tiêu lớn như Mỹ, EU, Hàn Quốc hay Nhật Bản. Cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung hiện chưa có dấu hiệu dừng lại cũng là một trong những nguyên nhân cơ bản tạo ra những dịch chuyển về cung - cầu về sản phẩm hàng hóa. Ngành gỗ Việt Nam đã và đang có những ứng phó tích cực nhằm đáp ứng với các thay đổi này. Các ứng phó bao gồm các cơ chế chính sách mới tại cấp quốc gia và các thay đổi trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhằm mở

rộng sản xuất, nắm bắt các cơ hội mới của thị trường.

Ông Tô Xuân Phúc cho rằng, cùng với những thuận lợi, ngành chế biến gỗ ở Việt Nam cũng đang đối mặt với những rủi ro, bao gồm rủi ro trong gian lận thương mại và trong nguồn nguyên liệu gỗ nhập khẩu. Trong bối cảnh cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung đang diễn ra, với một số dấu hiệu cho thấy một số mặt hàng đồ gỗ nhập khẩu vào Việt Nam từ Trung Quốc, lấy nhãn mác của Việt Nam và xuất khẩu vào Hoa Kỳ nhằm tránh các mức thuế mới mà Chính phủ Hoa Kỳ áp dụng đối với các mặt hàng có nguồn gốc từ Trung Quốc.

Ông Phúc khuyến cáo, để kiểm soát rủi ro, cơ quan quản lý cấp trung ương cần phối hợp chặt chẽ với các hiệp hội gỗ địa phương để theo dõi, nắm bắt tình trạng đầu tư chui, đầu tư núp bóng, từ đó hình thành các cửa chốt quan trọng trong kiểm soát đầu tư FDI. Bộ Công thương và các bộ, ngành liên quan cần tăng cường kiểm tra và xử lý vấn đề gian lận thương mại. Trong đó, các cơ quan quản lý trực tiếp có liên quan như cơ quan phụ trách xuất nhập khẩu, phòng vệ thương mại, hải quan, đầu tư nước ngoài, cơ quan cấp C/O và các hiệp hội gỗ tích cực phối hợp chặt chẽ. Bên cạnh đó, cần có những chính sách hỗ trợ cho việc kết nối, trao đổi thông tin giữa các doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy quá trình dịch chuyển về trình độ quản lý, lao động tay nghề cao, khoa học và công nghệ từ khối doanh nghiệp FDI sang khối doanh nghiệp nội địa. ▼

# "BOOMING" FURNITURE EXPORT: TO ACHIEVE THE RECORD US\$11.5 BILLION, UP 50 TIMES IN 20 YEARS

*The export value of timber and wood products in 2019 set a record of US\$11.5 billion, up nearly 20% from the previous year. The timber industry community of Vietnam has made no secret of its ambitious targets to make the total export value of wooden furniture to US\$20 billion by 2025, raising the added value of "Made in Vietnam" wood products.*



▼ CHU KHOI

The wood processing and export industry in Vietnam has had the miraculous growth for nearly 20 years. In 2000, the export turnover of wood products only reached US\$219 thousand; By 2019, it will surpass US\$11.5 billion, a 50 times increase. The revenue of wooden furniture in the domestic market in 2000 was insignificant, in 2019 it is estimated to reach US\$3 billion USD. In 2000, there were only about 100 wood manufacturing and trading enterprises in the nationwide. Until 2019, there are about 5,300 wood production and trading enterprises in the whole country, it didn't mention tens of thousands of small-scale production households in the timber craft villages.

## TO BOOM EXPORT

In the past 20 years, the timber business community has made an extraordinary feat and growth. Vietnamese wood products not only create the wood brand of Made in Vietnam, but also make pervasive force in European and American markets etc. Currently, Vietnam is the 2nd largest timber exporter in Asia, after China and one of the world's five largest timber exporters, said Nguyen Ton Quyen, Former General Secretary of Vietnam Timber and Forest Products Association.

According to Vietnam Administration of Forestry, the export of timber and wood products in 2019 is estimated to reach US\$11.5 billion, up 19.5% compared to 2018. Timber and wood products are the group of products with the Vietnam's largest trade surplus of agro-forestry-fishery products with a surplus of over US\$7 billion, up to 20.9% compared to 2018. In 2019, Vietnam is accessed as a country where have made good use of export opportunities compared with other tropical timber exporters such as Indonesia, Malaysia or some other exporters. Making good use of these opportunities is the driving force behind Vietnam's export of timber and wood products to the US market. The US-China trade tensions along with Vietnam's participation in new-generation free trade agreements such as CPTPP and EVFTA, which have contributed to the breakthrough in Vietnam's export of wooden furniture.

Regarding the market, the United States, Japan, China, EU and South Korea have continued to maintain the position of Vietnam's five largest import markets of timber and wood products with about 81% of the total export value of this commodity group for the recent year. Vietnam's export of timber and wood products to the US grows by 34.5% in 2019. In 2018, the US accounted for 42.6% of Vietnam's export turnover of wood

products, then in 2019 it has accounted for nearly 48% of total exports of this product. Japan ranks the second, in 2018, Japan accounted for 13.2% of the total export turnover, then in 2019 it has also accounted the same market share. Last year, the furniture export had a decline in Chinese market, if it accounted for 13.2% of the total export value of our country in 2018, it have dropped to 12.2% in 2019. The fourth position belongs to the EU, accounting for 9.3% in 2018 and 8.4% in 2019. The fifth is South Korea, accounting for 11.1% in 2018 and 8.3% in 2019.

Regarding product categories, woodchips, wooden pellets, boards and furniture are the items with high export value. In 2018, the export quantity of wooden pellets was about 3.02 million tons, its export turnover of US\$409.4 million. For the first 3 quarters of 2019, the export of wooden pellets reached 2.21 million tons and US\$259.1 million, a slight decrease compared to the same period last year. The export of woodchip has expanded very quickly for recent time and has been on an upward trend: in 2018, it reached 10.38 million tons of dry woodchips (equivalent to 20.2 million m<sup>3</sup> of logs), achieved US\$1.34 billion, accounting for 15.8% of the total export value of all wood products in the same year. The quantity of export woodchips for the first 3 quarters of 2019 reached 9.06 million tons, got US\$1.27 billion. The estimated woodchip export in 2019 is more than 12 million tons and nearly US\$1.7 billion. The import markets for Vietnam's woodchips include China, Japan and South Korea.

Interior furniture and furniture parts are the highest export items, they reached US\$4 billion in 2018 (accounting for over 47% of the total export turnover of the whole wood industry) and US\$3.37 billion for the first 3 quarters of 2019. The estimated export turnover of interior furniture and furniture parts in 2019 is about US\$4.5 billion.

Chair is one of the important export items of the wood industry. On average, Vietnam exports about 80

million Chairs per year, with its export turnover of over US\$1.3 billion. In 2019, Vietnam's Chair export turnover reached US\$1.36 billion. The United States is Vietnam's largest import market of Chair, accounting for nearly 60% of total exports of this commodity to all markets; followed by Japan and Korea. The construction joint board is also a commodity with relatively export turnover, reaching US\$236.6 million in 2018 and US\$199.7 million for the first 3 quarters of 2019.

## ASPIRATION OF US\$20 BILLION

Mr. Nguyen Quoc Tri, Director General of Vietnam Administration of Forestry said that Vietnam's export woodworking industry has been expanding rapidly for recent time, especially the export turnover has constantly made new records, the impressive export growth at double digits for many years. Current trends show that the industry will continue to maintain the growth momentum, especially in large markets such as the United States, South Korea and Japan.

The growth momentum of the industry is also reflected in foreign direct investment (FDI), the FDI projects invested in the industry has increased rapidly for recent time. The driving force for development and expansion of the industry is converged by many factors, including open policies and mechanisms in import-export and investment, cheap labor, infrastructure system relatively develops and access to material sources advantageously and especially the great dynamism and creativity of enterprises. The US-China trade war makes big opportunities for the industry in expanding market share, making rapid growth in exports. Mr. Tri emphasized "Vietnam's government and business community of timber industry do not hide ambitious targets to make the total export value of wood products to US\$20 billion by 2025, raise the added value of "Made in Vietnam" wood products and continue to diversify products, expand existing production scale and develop new technologies".

Dr To Xuan Phuc, an expert at Forest Trends, analyzed that the global timber

trade has been having many changes, which directly affect Vietnam's timber industry. There are some reasons for the change, including the changes in the legal requirements of timber products in major pepper markets such as the US, EU, South Korea or Japan. The US-China trade war has not shown any sign of stopping, which is also one of the basic causes for the supply-demand shift of goods and products. Vietnam's wood industry has been actively responding to these changes. They include new policy mechanisms at the national level and changes in the business activities of enterprises to expand production and seize new market opportunities.

Mr. To Xuan Phuc said that, along with the advantages, the wood processing industry in Vietnam has also been facing with risks, including the risks in trade fraud and imported wood materials. In the context of the ongoing US-China trade war, some signs that some furniture items are imported into Vietnam from China, using "Made in Vietnam" brand name and exporting to the United States in order to avoid new U.S. Government tax rates on the goods originating from China.

Mr. Phuc recommended that, in order to control risks, the State authorities should coordinate closely with local timber associations to monitor and grasp the situation of contraband and unreal investment, from that establishing important FFI controls. The Ministry of Industry and Trade and concerned ministries and branches should intensify the inspection and handle the issues of trade fraud. In particular, the involved direct management agencies such as the ones in charge of import and export, trade remedies, customs, foreign investment, C/O issuers and timber associations actively coordinate. In addition, there should be the policies to support the link and exchange the information among businesses, contribute to promote the transition of management, skilled labor, science and technology from FDI enterprises to domestic enterprises. ▼

At **XtraSharp**



**We Cut Straight!**

COMPACT  
SERIES

ADVANCED  
SERIES

X BLADE  
SERIES



**The Optimal  
Rip Saw Lineup**

Member of



**San Jui**

Taiwan | Vietnam | Belgium

San Jui Machinery Co., Ltd.

T: +886 425 24 54 34

M: +84 164823 1450 (Vietnam)

E: san.jui@msa.hinet.net

[www.sanjui.com.tw](http://www.sanjui.com.tw)

MEET US AT  
**IWF**  
**ATLANTA**

**CÔNG TY RICHARD NEGÓ BOIS AND SERVICES**



*Nhà cung cấp gỗ nguyên liệu uy tín  
Cung cấp các loại gỗ tròn, xẻ, plywood nhập khẩu  
từ thị trường EU, Nam Mỹ và Châu Phi*

Gỗ từ EU: các loại gỗ tròn, xẻ từ gỗ tần bì, sồi, dẻ gai, thích, anh đào, phong, trăn,...



Gỗ từ Nam Mỹ: Gỗ bạch đàn tròn, xẻ và plywood từ Brazil; Colombia



Gỗ từ Châu Phi: Gỗ gõ, gỗ lim, azobe



*Ông Olivier Richard làm việc với thủ tướng Bosina*

**CÔNG TY RICHARD NEGÓ BOIS AND SERVICES**

Địa chỉ: 52 rue Léo Lagrange, 59740 Solre le chateau, France

Điện thoại: +33 (0) 674880831 (Mr. Olivier Richard)

Email: [olivier.rnbs@yahoo.com](mailto:olivier.rnbs@yahoo.com)

Whatsapp, Wechat, Viber, Zalo: +33 (0) 674880831

## HÀN QUỐC ĐIỀU TRA CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ SẢN PHẨM SỢI GỖ DÁN CỦA VIỆT NAM

Theo Cục Phòng vệ Thương mại – Bộ Công thương, Ủy ban Thương mại Hàn Quốc (KTC) đã khởi xướng điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá với sản phẩm sợi gỗ dán (Plywood) của Việt Nam.

Sản phẩm bị yêu cầu điều tra trong vụ việc, gồm: các sản phẩm gỗ ván (Plywood) thuộc các mã HS: 4412.31.4011; 4412.31.4019; 4412.31.4021; 4412.31.1029; 4412.31.5010; 4412.31.6010; 4412.31.6090; 4412.31.7010; 4412.31.7090; 4412.33.4010; 4412.33.4020; 4412.33.5000; 4412.33.6000; 4412.33.7000; 4412.34.4020; 4412.34.5000; 4412.34.6000; 4412.34.7000; 4412.39.9000; 4412.99.6000; 4412.99.9100; 4412.99.4100; 4412.99.5100.

Thời kỳ điều tra với các sản phẩm kể trên từ 01/7/2018 – 30/6/2019. Thông thường, thời gian để tiến hành điều tra vụ việc chống bán phá giá là 12 tháng (kể từ ngày khởi xướng) và có thể gia hạn nhưng không quá 18 tháng.

Sau khi khởi xướng điều tra, Ủy ban thương mại Hàn Quốc có thể sẽ tiến hành lựa chọn bị đơn bắt buộc và gửi bản câu hỏi điều tra để thu thập thông tin trong quá trình xem xét, đánh giá, xác định hành vi bán phá giá của doanh nghiệp xuất khẩu. Thời hạn để trả lời bản câu hỏi thường là 37 ngày kể từ ngày ban hành.

Các doanh nghiệp xuất khẩu không được chọn làm bị đơn bắt buộc có thể gửi yêu cầu (bằng văn bản) để nghị được tham gia làm bị đơn tự nguyện và tính toán mức thuế riêng cho từng doanh nghiệp. Văn bản yêu cầu tham gia vụ việc phải được gửi tới KTC trong vòng 03 tuần kể từ ngày thông báo khởi xướng điều tra.

Sau khi nhận được bản trả lời câu hỏi, Hàn Quốc có thể sẽ ban hành kết luận sơ bộ và áp dụng biện pháp chống bán phá giá tạm thời. Thêm vào đó, KTC sẽ tiến hành thẩm tra tại chỗ các doanh nghiệp đã trả lời bản câu hỏi để xác minh những thông tin đã cung cấp. Trong quá trình điều tra, KTC sẽ tổ chức phiên điều trần để các bên liên quan trong vụ việc có thể tham gia, trình bày quan điểm về các nội dung điều tra.

Cục Phòng vệ Thương mại khuyến nghị quý doanh nghiệp sản xuất/xuất khẩu có liên quan của Việt Nam theo dõi sát tình hình vụ việc; tham gia hợp tác đầy đủ với cơ quan điều tra để đạt được kết quả khả quan trong vụ việc, đồng thời thường xuyên liên lạc, trao đổi với Cục trong suốt quá trình điều tra để phối hợp xử lý vụ việc. 

## SOUTH KOREA INVESTIGATED ANTI-DUMPING OF VIETNAM'S PLYWOOD

According to Trade Remedies Authority of Viet Nam under Ministry of Industry and Trade, Korean Trade Commission (KTC) has initiated an investigation of anti-dumping measures with Vietnam's plywood.

The products are required to investigate in this case, including: Plywood of HS codes: 4412.31.4011; 4412.31.4019; 4412.31.4021; 4412.31.1029; 4412.31.5010; 4412.31.6010; 4412.31.6090; 4412.31.7010; 4412.31.7090; 4412.33.4010; 4412.33.4020; 4412.33.5000; 4412.33.6000; 4412.33.7000; 4412.34.4020; 4412.34.5000; 4412.34.6000; 4412.34.7000; 4412.39.9000; 4412.99.6000; 4412.99.9100; 4412.99.4100; 4412.99.5100.

The time of investigation with the above products was from July 1, 2018 to June 30, 2019. Normally, the time to implement anti-dumping investigation is 12 months (from the date of initiation) and can be extended but not exceeding 18 months.

After initiating the investigation, the KTC may conduct the selection of mandatory defendant and send the questionnaire to collect information during the review, evaluation, and determination of dumping behavior of exporters. The time for answering the questionnaire is usually 37 days from the issuing date.

Export enterprises which are not selected as mandatory defendants may submit written requests to require the participation as voluntary respondents and calculate the tax rate separately for each enterprise. The written request for participation in the case must be sent to the KTC within 3 weeks from the noticed date of initiating the investigation.

After receiving the answer of the questionnaire, South Korea may issue preliminary conclusions and apply anti-dumping measures temporarily. In addition, the KTC will conduct on-site appraisal for the businesses which answered the questionnaire to verify the provided information. During the investigation process, the KTC will hold a hearing so that stakeholders in the case can participate and present the opinions of the investigated contents.

The Trade Remedies Authority of Viet Nam recommends that relevant production/export enterprises of Vietnam should monitor the case closely; participate fully in cooperation with the investigating authorities to achieve positive results in the case, and regularly communicate with the Trade Remedies Authority of Viet Nam during the investigation to coordinate and solve with the case. 

## XUẤT KHẨU LÂM SẢN NĂM 2019 ĐẠT 11,5 TỶ USD

Thứ trưởng thường trực Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Công Tuấn cho biết, năm nay, ngành lâm nghiệp đã duy trì được tốc độ tăng trưởng cao trên 5%. Đặc biệt, kim ngạch xuất khẩu lâm sản đã đạt giá trị 11,5 tỉ USD, tăng khoảng 20% so với năm 2018. Đây là mức tăng cao nhất trong lịch sử của ngành.

Theo Thứ trưởng Hà Công Tuấn, kết quả trên có được là nhờ tái cơ cấu ngành đã có sự chuyển biến tích cực, quan trọng. Nhiều diện tích rừng sản xuất đã chuyển mạnh từ sản xuất quảng canh, phủ xanh đất trống đồi núi trọc sang thâm canh, liên kết tạo chuỗi giá trị.

Theo Tổng cục Lâm nghiệp, trong năm 2019, cả nước khai thác rừng trồng tập trung đạt 192.000 ha, sản lượng tương ứng 18,2 triệu m<sup>3</sup>, tương đương 93% kế hoạch năm 2019, tăng trên 5% so với cùng kỳ năm 2018. Ước cả năm khai thác rừng trồng tập trung đạt 19,5 triệu m<sup>3</sup>, đạt 100% kế hoạch.

Với kim ngạch xuất khẩu như vậy, ngành lâm nghiệp sẽ xuất siêu khoảng 8 tỉ USD, đóng góp quan trọng vào thặng dư thương mại ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn. Các sản phẩm lâm sản Việt Nam đã được xuất khẩu sang trên 140 quốc gia và vùng lãnh thổ. Các thị trường xuất khẩu lâm sản chính của Việt Nam gồm: Hoa Kỳ, Nhật Bản, Trung Quốc, EU và Hàn Quốc, chiếm trên 80% tổng giá trị xuất khẩu lâm sản.

Cả nước có trên 4.500 doanh nghiệp, cơ sở chế biến gỗ và lâm sản; trong đó có trên 1.800 doanh nghiệp trực tiếp tham gia vào xuất khẩu. Cùng với các doanh nghiệp trong khối FDI đã hình thành ngành công nghiệp chế biến gỗ lớn mạnh về quy mô và trình độ công nghệ. Sản phẩm chế biến ngày càng đa dạng về chủng loại, mẫu mã, đáp ứng yêu cầu mở rộng, thâm nhập vào thị trường quốc tế.

Đây là tin vui của ngành nông nghiệp. Bởi năm nay, hầu hết các mặt hàng xuất khẩu của ngành như gạo, rau quả, thủy sản, hồ tiêu,... đều có xu hướng giảm mạnh. Trong khi đó, ngành lâm sản vẫn tăng trưởng bền vững với kim ngạch xuất khẩu vượt mục tiêu đề ra. 



## EXPORT OF FORESTRY PRODUCTS IN 2019 ACHIEVES US\$11.5 BILLION

Standing Deputy Minister of Agriculture and Rural Development Ha Cong Tuan said that this year, the forestry industry has maintained a high growth of over 5%. In particular, the export turnover of forestry products has reached US\$11.5 billion, up about 20% compared to 2018. This is the highest increase in the industry's history.

According to Deputy Minister Ha Cong Tuan, the above achievement are thanks to the restructure of the industry, which has had positive and important changes. Many areas of production forests have transferred sharply from extensive farming, re-greening of barren hills, linking to create value chains.

According to Vietnam Administration of Forestry, in 2019, the whole country has harvested the planted forests for concentration to reach 192,000 ha, equivalent to 18.2 million m<sup>3</sup>, equivalent to 93% of the 2019 plan, an increase of over 5% over the same period last year. It is estimated that the concentrated forest exploitation in the whole year will reach 19.5 million m<sup>3</sup>, reaching 100% of the plan.

With such export turnover, the forestry industry will have an export surplus of about US\$8 billion, which make an important contribution to the trade surplus of agriculture and rural development. Vietnamese forestry products have been exported to over 140 countries and territories. Vietnam's main export markets for forestry products include the United States, Japan, China, EU and South Korea, accounting for over 80% of the total export value of forestry products.

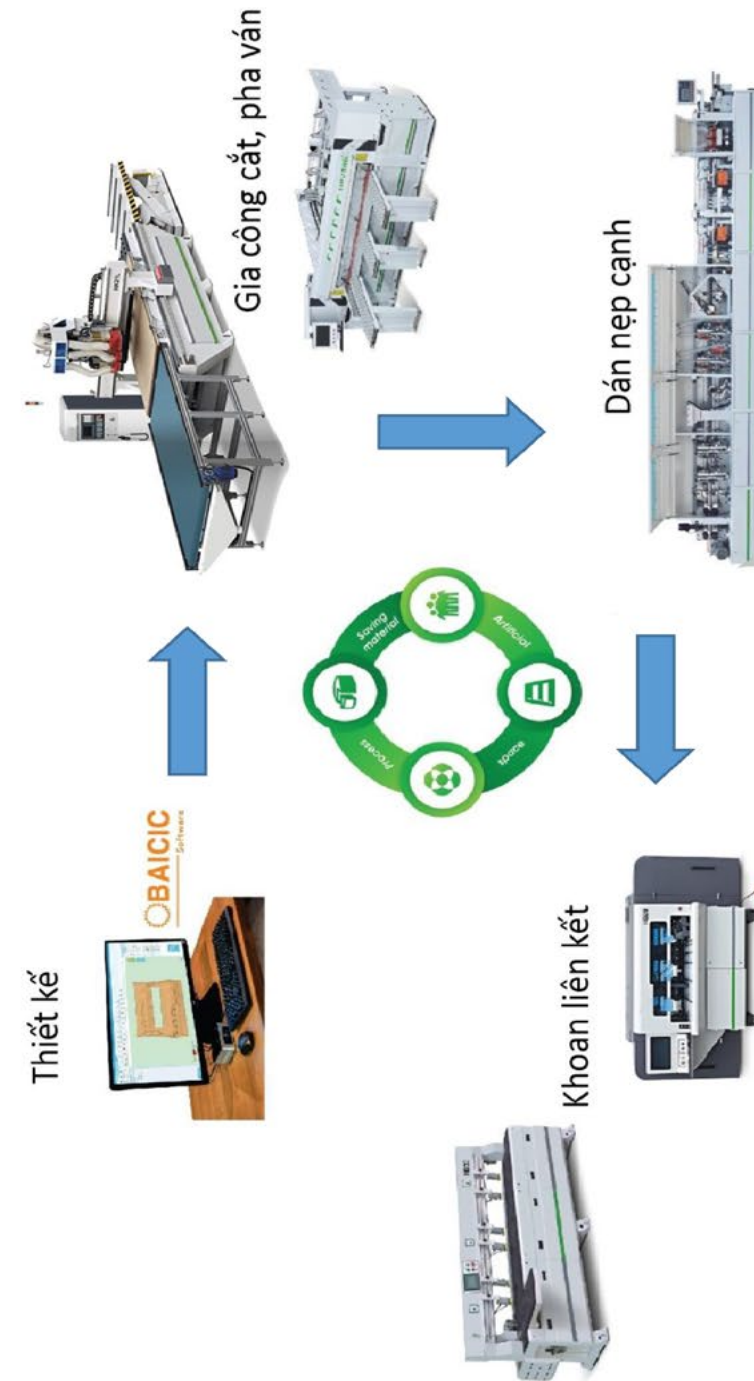
Vietnam has over 4,500 wood and forestry product processing enterprises and facilities; of which over 1,800 enterprises are directly involved in export. Together with the enterprises in the FDI sector, they have been strongly developed the woodworking industry in the scale and technological level. Processed products are increasingly diversified in types, models, meeting the requirements of expansion and penetration into the international market.

This is the good news for agriculture. By this year, most export items of the industry such as rice, vegetables, aquatic products, pepper etc have a strong downward trend. Meanwhile, the forestry industry still grows steadily with the export turnover exceeding the planned target. 

## CÁC NHÀ CUNG CẤP NHIỆT ĐỚI CHÂU Á TĂNG XUẤT KHẨU SANG THỊ TRƯỜNG EU

EU nhập khẩu các sản phẩm mộc nhiệt đới, chủ yếu là cửa ra vào từ Indonesia, và tấm cửa sổ nhiều lớp và tủ bếp (từ tất cả các nhà cung cấp nhiệt đới hàng đầu), tăng 21% lên 79.500 MT trong nửa đầu của 2019. Trị giá nhập khẩu tăng 33% lên đến €166 triệu. EU nhập khẩu các khuôn bằng gỗ nhiệt đới tăng trong nửa đầu của 2019 từ cả ba của các quốc gia thống trị thương mại quốc tế trong các sản phẩm mộc nhiệt đới bao gồm Indonesia (+ 16% đến 43.500 MT), Malaysia (+ 39% đến 23.000 MT), và Việt Nam (+ 7% đến 7.400 MT). Trong nửa đầu của 2019, nhập khẩu các sản phẩm mộc nhiệt đới tăng 5% lên 32.400 ở Anh, tăng 129% đến 24.800 MT ở Hà Lan, và lên 4% đến 9.600 MT tại Bỉ. Cũng có những lợi ích đáng kể trong hai thị trường nhỏ hơn cho các sản phẩm mộc nhiệt đới, Ireland tăng 87% lên 1.600 MT và Ba Lan lên 58% lên 800 MT. Những lợi

ích này bù đắp lượng giảm 26% ở Pháp đến 5.300 MT, và giảm 24% ở Đức đến 3.300 MT. EU nhập khẩu ván ép nhiệt đới xuất xứ từ Trung Quốc tiếp tục tăng lượng nhập khẩu của EU đối với các sản phẩm ván ép nhiệt đới đạt 174.200 MT trong nửa đầu của năm 2019, tăng hơn 8% so với cùng kỳ năm ngoái. Giá trị nhập khẩu tăng 14% lên €154.4triệu. Một tỷ lệ lớn và ngày càng tăng của các ván ép phải đối mặt với gỗ cứng nhiệt đới nhập khẩu vào EU được sản xuất tại Trung Quốc. EU nhập 76.100 MT của sản phẩm này từ Trung Quốc trong nửa đầu của 2019, tăng 39% so với cùng kỳ năm 2018. Nhập khẩu cũng tăng từ Gabon, tăng 9% đến 7.400 MT, Việt Nam, tăng 3% đến 6.100 MT, và Brazil, tăng 9% đến 6.000 MT. Những lợi ích này bù đắp lượng giảm 4% nhập khẩu từ Indonesia, lên đến 46.300 MT, và lượng giảm 32% từ Malaysia, lên đến 19, 70. 



MÁY CHẾ BIẾN GỖ  
**FUNING**  
*Luôn khác biệt*

Showroom Hà Nội

Add: KCN Chàng Sơn, Thạch Thất, Hà Nội

Tel: 024 3785 6122 \* Mobile : 0904 36 56 76

Email: [funing.vn@gmail.com](mailto:funing.vn@gmail.com)

Web: [www.funing.com.vn](http://www.funing.com.vn)

Showroom Tp. Hồ Chí Minh

Add: 280, Đ. Nguyễn Bình, Phú Xuân, Nhà Bè, TP. HCM

Tel: 0866 827 768 \* Mobile: 0901 051 368

Email: [funing.hcm@gmail.com](mailto:funing.hcm@gmail.com)

Web: [www.thegioimaychebiengo.com](http://www.thegioimaychebiengo.com)



## GHANA: NHU CẦU CỦA TRUNG QUỐC GIẢM TỚI NĂM SAU

Tại một diễn đàn kinh tế và thương mại gần đây ở Amsterdam, Andy Yiadom giám đốc của KHLG Ghana cho biết, ông không kỳ vọng bất kỳ sự phục hồi về nhu cầu từ các nhà máy ở Trung Quốc từ cuối tháng 10 đến tháng 5 năm 2020. Một báo cáo của KHLG cho biết khoảng 37 triệu euro đã được đầu tư tại Ghana, cụ thể là về các thiết bị khai thác gỗ và nhà máy chế biến trong khu kinh tế đặc biệt Nkok của các doanh

nh nghiệp chế biến gỗ từ Trung Quốc đã bị đóng băng vì việc thực thi nghiêm ngặt của quy định về môi trường của Ghana. Ngoài ra, một yếu tố chính khiến nhu cầu từ gỗ và sản phẩm gỗ Trung Quốc bị giảm xuống là do cuộc chiến tranh thương mại Mỹ-Trung Quốc, khi Mỹ áp thuế nhập khẩu cao đối với hàng hóa Trung Quốc và ngược lại. 

## INDONESIA: NỖ LỰC LỚN ĐỂ NẮM BẮT THỊ PHẦN TẠI HOA KỲ

Tổng thống Indonesia gần đây đã gặp các đại diện ngành công nghiệp gỗ để thảo luận làm thế nào để tận dụng lợi thế từ cuộc chiến thương mại Mỹ-Trung Quốc, cụ thể về cách thúc đẩy xuất khẩu đồ nội thất Indonesia sang Mỹ. Chính phủ đã giới thiệu các ưu đãi như miễn thuế giá trị gia tăng cho các loại gỗ tròn và thả lỏng một phần về yêu cầu trong hệ thống đảm bảo tính hợp pháp của gỗ (SVLK) cho xuất khẩu sang các quốc gia không bắt buộc có chứng nhận SVLK. Xuất khẩu sản phẩm gỗ của Indonesia đã đạt giá trị 2,2 tỉ USD trong bảy tháng đầu năm nay giảm khoảng 14% so với năm ngoái. Mặt khác xuất khẩu đồ

nội thất tăng 9,4% so với cùng kỳ năm ngoái với 1,12 tỉ USD trong bảy tháng đầu năm nay. Chủ tịch Hiệp hội rừng Indonesia (APHI) Indroyono Soesilo cho biết, được miễn thuế giá trị gia tăng (hiện tại là 10%) là tin tốt cho ngành công nghiệp gỗ trong nước. Nhưng theo tổng giám đốc của các ngành công nghiệp nhỏ của bộ công nghiệp, bà Gati Wibawaningsih thì một rào cản vẫn chưa được gỡ bỏ, và một trong số đó là chi phí vận chuyển cao. Bà cho rằng so với Trung Quốc và Việt Nam thì chi phí vận chuyển của Indonesia rất cao, điều đó làm giảm khả năng cạnh tranh của sản phẩm gỗ nước này. 



## TRUNG PHI: XUẤT KHẨU SANG VIỆT NAM CHẬM

Các nhà sản xuất trong khu vực báo cáo rằng sự tăng trưởng xuất khẩu sang Việt Nam đã bị đình trệ bất chấp những nỗ lực của các nhà sản xuất Việt Nam đang cố gắng để lấp đầy khoảng trống do Trung Quốc bỏ lại tại thị trường Mỹ. Mặt khác, các nhà xuất khẩu gỗ xẻ okoume hài lòng với nhu cầu ổn

định từ các nhập khẩu Philippines. Các doanh nghiệp ở châu Âu đã bắt đầu làm việc sau những ngày nghiên cứu và đánh giá lại thị trường nhưng họ cho rằng tồn kho tại Pháp, Tây Ban Nha và Đức vẫn đủ cho những tháng tới vì vậy không thấy bất kỳ cơ hội để tăng giá cũng như mở rộng nhu cầu. 



**PEFC:** Your assurance of responsibly sourced timber

60%  
of all certified  
forests worldwide  
are PEFC-certified  
(over 309 million ha)

Designing the Future with Sustainable Timber

Ask your suppliers for  
PEFC-certified wood products

Discover more about PEFC at [www.pefc.org](http://www.pefc.org)

**Choose PEFC**  
Caring for our forests  
globally and locally



# LÀM MỚI TRONG KIẾN TRÚC NHÀ GỖ

## Ngôi nhà nhỏ trong thung lũng yên bình

GV

Ngôi nhà "Casa C" nằm ở trung tâm thung lũng yên bình Reckingen của Thụy Sĩ, và đối diện với nhà thờ. Reckingen là một khu định cư điển hình trong thung lũng núi này, và tạo ra một điều gì đó đặc biệt và không phá vỡ không gian thiên nhiên là một thách thức thú vị với kiến trúc sư Camponovo Baumgartner.

Ông quyết định chia ngôi nhà thành các không gian riêng biệt. Các phòng có quy mô nhỏ xây dựng từ gỗ tối màu và có lối đi hẹp ở giữa. Chỉ có một vài căn làm bằng đá, trong số đó, nhà thờ làm bằng thạch cao trắng với kiến trúc kiểu Baroque, với không gian rộng lớn hơn so với các nhà bằng gỗ.

Căn nhà được sử dụng với hai công năng chính, một tầng thấp hơn, trước đây được sử dụng để nuôi động vật và tầng trên, trước đây được sử dụng chứa cỏ khô. Không gian bên trong cũng hình thành hai mảng rõ rệt, hai góc phòng nhỏ không được sưởi ấm, tạo ra một không gian kiến trúc bằng gỗ cao thoáng.



Một số không gian thiết kế lại thành lối đi vào, và không gian phòng khách. Mặt tiền bên trong được tráng men rộng rãi để mở rộng phòng khách ra mặt tiền bên ngoài và để tạo sự kết hợp giữa các yếu tố cũ và mới.

Khách nghỉ dưỡng ở không gian phòng khách và các phòng riêng nhỏ. Bức tường lịch sử ở giữa nhà được gỡ bỏ hai lần. Một cầu thang xoắn ốc dẫn đến các phòng và kết nối hai tầng với nhau. Từ chiếc cầu thang này có thể ngắm nhìn về phía núi. Các phòng ngủ được nối với nhau để tăng diện tích không gian sống. Cuối cùng, cửa và tủ được tích hợp vào các bức tường.

# Ý tưởng độc đáo 2020: CÁC Ý TƯỞNG THÀNH CÔNG CHO DOANH NGHIỆP GỖ

Theo WOODWORKINGNETWORK

Những cải tiến sản phẩm mới đang mở ra cơ hội kinh doanh nhiều hơn cho các công ty gỗ vào năm 2020, với những ý tưởng độc đáo, hiện đại, tiện ích và tăng công năng sử dụng cho tất cả các sản phẩm từ đồ nội thất văn phòng, nhà ở, kiến trúc, nội thất phòng ngủ hay nhà bếp... Tạp chí Gỗ Việt giới thiệu một số mẫu thiết kế độc đáo cho năm 2020 từ các công ty nổi tiếng thế giới.

## ELK GROVE DESIGN:

Là một cửa tủ nhà bếp 3 ngăn tùy chỉnh độc đáo và mặt trước ngăn kéo được CNC tạo đường nét và ép bằng gỗ 3D. Các thành phần này được sản xuất bởi một quy trình được bảo vệ bằng sáng chế cung cấp các cấu hình bên trong, các tấm được nâng lên hoặc lõm, và chiều rộng khung kích thước tùy chỉnh. Các cánh cửa tủ và mặt trước ngăn kéo được bổ sung với một bộ sưu tập các vật đúc và phụ kiện, nó không chỉ được sử dụng để đựng bát hay đĩa, mà sự độc đáo của nó nằm ở chỗ có một không gian để nuôi thú cưng cho gia chủ.



## MELISSA CABINET:

Sản phẩm liên hoàn từ tủ phòng bếp, kệ và bàn ghế, đó là sự kết hợp sáng tạo không gian, biến các không gian riêng biệt trở nên gắn gũi và tạo ra sự liên hoàn có chuẩn mực, mọi không gian đều liên hoàn và có độ mở, nó không chỉ hướng vào các thiết kế về nội thất và không gian sống, mà còn hướng đến việc cải tiến các sản phẩm, nó là cải tiến mới nhất trong EIR và công nghệ màng mờ thông minh.



## MYSTIC SCENIC:

Jim Fitzgerald, đã mang tới một ý tưởng cho việc tạo ra không gian bảo tàng về hàng hải hoàn toàn mới và độc đáo, một không gian với những điểm nhấn về vòm, trần, kết hợp với vật liệu gỗ mang tới sự khoáng đạt, rộng lớn và mệnh mông của đại dương và biển cả, những đợt gỗ được nhấn vừa đủ để tạo ra sự mềm mại như những con sóng, có sự dữ dội cần thiết của đại dương. Nhưng cũng như các sản phẩm khác, không gian thiết kế này còn được các nhà thiết kế giới thiệu khả năng tối đa hóa năng suất thông qua việc cải thiện khả năng sản xuất CNC, chọn lọc khách hàng để tăng giá trị cho thương hiệu của kiến trúc sư và các doanh nghiệp gỗ. 

# KHI TÀI NĂNG nắm bắt được cơ hội



*Khi nhà thiết kế Joseph Teoh được cung cấp 60 công gỗ sồi trắng, gỗ tần bì và gỗ óc chó Mỹ, anh coi đó là cơ hội để bắt đầu một doanh nghiệp phát triển mạnh*

GV

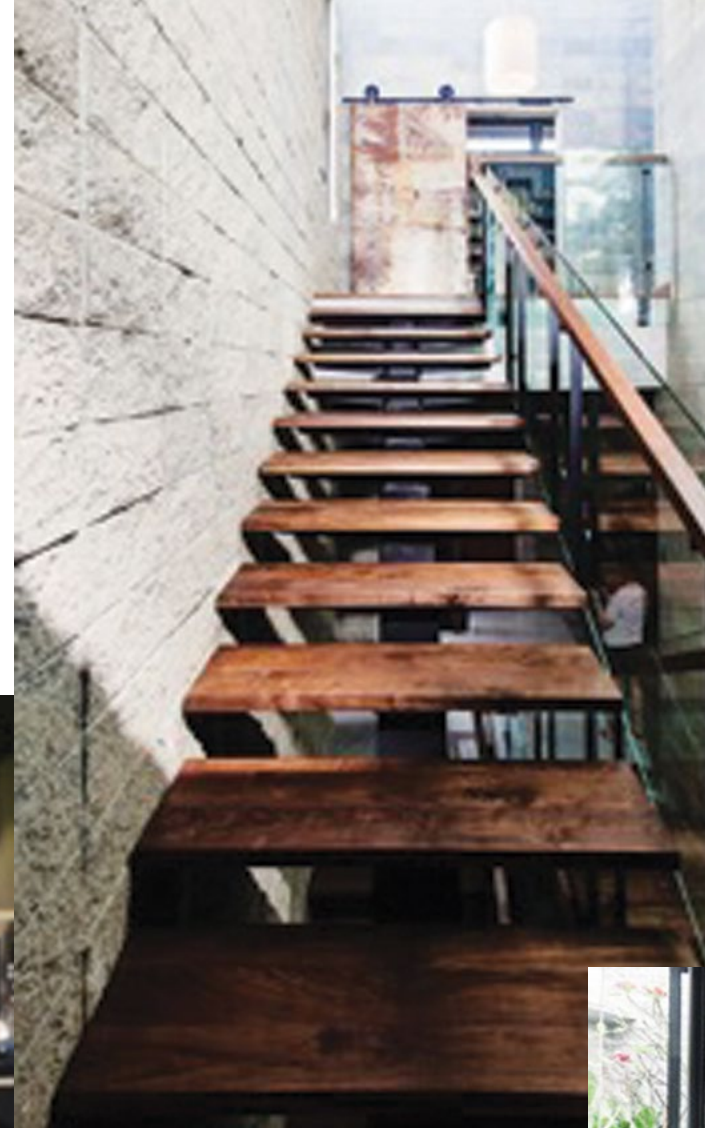
Là một nhà thiết kế nội thất, Joseph Teoh người sáng lập Jomecowood luôn có niềm đam mê thiết kế sản phẩm từ gỗ. Anh luôn muốn mang thiên nhiên và các vật liệu tự nhiên vào nhà, nó tạo nên sự ấm áp và phong cách. Nhà thiết kế tài năng này luôn cố gắng kết hợp khoảng

30% gỗ vào sản phẩm hoàn thiện. Vì vậy, vào năm 2007 khi một cộng sự kinh doanh muốn đóng cửa doanh nghiệp nhập khẩu gỗ của mình ở Malaysia để chuyển ra nước ngoài cùng gia đình, Joseph đã ký một thỏa thuận để quản lý số cổ phần còn lại của anh. Đó là một động thái đầy tham vọng nhưng anh có cảm giác sẽ làm được.



Nhà thiết kế Joseph Teoh

“Tôi thích thiết kế châu Âu và muốn khám phá cách làm thế nào có thể áp dụng một số nguyên tắc thiết kế ở Malaysia. Tôi quyết định bắt đầu với thiết kế nhà bếp”, Joseph Teoh nói. Vào thời điểm đó, thị trường cao cấp của Malaysia lại rất ưa thích thiết kế với đá tự nhiên. Teoh nói rằng anh đã mất 6 tháng để thuyết phục mọi người rằng gỗ là một sự lựa chọn thay thế đáng tin cậy và đẹp mắt: “Suy nghĩ lúc đó của người dân là gỗ chỉ để làm thớt”.



Teoh thành thạo sử dụng các loại gỗ nhập khẩu khác nhưng sở thích của anh là gỗ cứng Mỹ. Theo anh gỗ Mỹ ổn định hơn về độ cứng và chất lượng, gỗ rất tuyệt vời và gỗ cũng được sấy khô đúng cách. Teoh cũng cho biết các loại gỗ của Mỹ đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng đối với các vật liệu thân thiện với môi trường. “Quy trình chăm sóc rất quan trọng và nếu chúng tôi làm việc với các kiến trúc sư thì các nguyên liệu đều phải được đáp ứng các yêu cầu về môi trường”, Teoh nói.

Câu chuyện về thành công của Jomecowood là một trong những ví dụ về niềm đam mê, làm việc chăm chỉ và sự may mắn nhưng cũng là ví dụ về một người có đầu óc kinh doanh, người có thể phát hiện ra cơ hội và xu hướng thiết kế và kết hợp cả hai yếu tố đó với nhau để thành công.

[www.jomecowood.com](http://www.jomecowood.com)

Anh bắt đầu bằng cách tạo ra một nhà bếp trưng bày với chiếc ghế dài 3 mét làm bằng gỗ óc chó Mỹ và mang đến một triển lãm nhà bếp 3 ngày tại địa phương. “Mọi người sờ vào thiết kế nhà bếp đó, ngạc nhiên và họ đã hỏi “nó có thật không?” “Nó có phải là gỗ không?”. Tôi đã nói chuyện với họ về việc chăm sóc nó dễ dàng như thế nào và nó là một lựa chọn thân thiện với môi trường”. Triển lãm đầu tiên đó đã mang lại 57 đơn đặt hàng và Jomeco quyết định thành lập công ty chuyên sản xuất các bề mặt bếp bằng gỗ cứng.

Teoh là người cầu toàn và lo ngại về việc chuyên gia địa phương thiếu chuyên môn về sản xuất và đặc biệt hoàn thiện theo tiêu chuẩn cao. Cộng sự cung cấp các công gỗ ban đầu cho anh đã đồng ý quay lại để giúp Jomeco thành lập và đào tạo đội ngũ sản xuất. Jomeco hiện đang có 40 nhân công trong nhà máy của mình tại Sungai Buloh, Selangor, xưởng sản xuất này coi việc chú ý đến chi tiết là điều tối quan trọng.

Sau khi bắt đầu với nhà bếp mà Teoh gọi đó điểm khởi đầu về cải tiến, công ty đã nhanh chóng mở rộng và hiện sản xuất các bức tường bằng gỗ, đồ nội thất và Teoh cũng điều hành cả dịch vụ thiết kế và xây dựng đồng bộ. Dự án gần đây làm anh tự hào là một công trình cải tạo nhà gỗ Damasara Heights. Thiết kế có cảm giác khô cứng nhưng đã được thiết kế lại tạo cảm giác mềm mại hơn với sàn gỗ óc chó Mỹ và chiếc bàn nổi dài 9 mét cũng bằng gỗ óc chó Mỹ



## VÀI NÉT VỀ AHEC

AHEC là hiệp hội thương mại quốc tế hàng đầu về ngành công nghiệp gỗ cứng của Mỹ, đại diện cho các nhà xuất khẩu gỗ cứng có uy tín, hiện đang tiếp thị và bán sản phẩm của họ với số lượng đáng kể trên toàn thế giới. Trong hơn 30 năm, AHEC luôn đi đầu trong việc quảng bá gỗ quốc tế, xây dựng thành công một thương hiệu đặc biệt và sáng tạo cho gỗ cứng Mỹ. Bằng cách nhận ra vai trò quan trọng của thiết kế trong việc sử dụng thành công và sáng tạo gỗ cứng AHEC giúp ngành công nghiệp gỗ cứng Mỹ phát triển các cơ hội mới bằng cách xây dựng mối quan hệ với cộng đồng thiết kế toàn cầu. 

Để biết thêm thông tin, hãy truy cập: <https://www.americanhardwood.org/>

Instagram: @AHEC\_SEA

Facebook: @americanhardwoodSEA

Media contact: [anna@sycamore.com.au](mailto:anna@sycamore.com.au)

[ryan@sycamore.com.au](mailto:ryan@sycamore.com.au)

[aaron@sycamore.com.au](mailto:aaron@sycamore.com.au)

# LEC GROUP - GIẢI PHÁP LOGISTICS TÍCH HỢP



**L**EC GROUP được thành lập dựa trên sự kết hợp giữa hai đơn vị hàng đầu tại Việt Nam. Đó là Tập đoàn CAPELLA (tập đoàn đa ngành nghề hàng đầu) và OTE GROUP (dẫn đầu về logistics, năng lượng).

LEC cung cấp các giải pháp chuỗi cung ứng toàn diện về logistics bao gồm các dịch vụ:

## 1. Dịch vụ cảng

LEC GROUP là đơn vị cung cấp dịch vụ Cảng Quốc Tế và Cảng Nội Địa hàng đầu tại Việt Nam.

Với hệ thống cảng trải dài khắp Việt Nam, các cảng trong hệ thống của LEC có thể tiếp nhận các tàu quốc tế có tải trọng lên tới 120,000 DWT, và có thể tiếp nhận các sà lan/ tàu nội địa lên tới 5,000 DWT.

Với tổng chiều dài bến hơn 3 km, chúng tôi có đội ngũ tận tâm với năng lực chuyên môn cao, thiết bị chuyên dụng để cung cấp các dịch vụ cảng cho các mặt hàng rời (hàng xá) như nông sản (ngô, lúa mì, bã nành, điều ...), các loại thức ăn chăn nuôi, dăm gỗ, than, cát, clinker, xi măng,...

## 2. Dịch vụ kho bãi

Với vị trí chiến lược liên kế/ tiếp giáp với các khu vực cảng trọng yếu, cùng hệ thống kho bãi dành cho hàng rời (hàng xá) có quy mô lớn với hơn 1.000.000 m<sup>2</sup>. LEC tự hào là đơn vị cung cấp dịch vụ kho/ bãi tốt nhất đến với khách hàng.

Với kho/ bãi ngoại quan và phi ngoại quan nằm ở vị trí rất thuận lợi (ngay

cạnh cảng) tạo ra lợi thế đặc biệt trong việc LEC cung cấp các chuỗi giải pháp logistics tích hợp hiệu quả, nhằm giảm thiểu tối đa chi phí cho các đối tác, giảm thiểu tỉ lệ hao hụt hàng hóa.

## 3. Dịch vụ vận tải thủy nội địa và quốc tế

LEC có nguồn lực hùng hậu với đội ngũ nhân sự chuyên môn cao và hệ thống sà lan/ tàu nội địa chuyên tuyến trải dài khắp Việt Nam. Dịch vụ vận tải thủy nội địa của LEC GROUP cung cấp đa dạng về các chủng loại sà lan/ tàu nội địa, chuyên chuyển tải các mặt hàng xá (hàng rời) như: nông sản (ngô, lúa mì, bã nành, hạt đậu tương ...), các loại thức ăn chăn nuôi, dăm gỗ, than, cát, clinker, xi măng,...

LEC GROUP mang đến giải pháp vận tải thủy quốc tế hiệu quả cho các chủ hàng, các nhà xuất nhập khẩu. LEC giúp các nhà xuất nhập khẩu tiết kiệm thời gian và chi phí, để vận chuyển hàng hóa hiệu quả bằng đường biển giữa Việt Nam và các nước trên thế giới.

## 4. Dịch vụ hải quan

LEC GROUP tin rằng với sự am hiểu sâu sắc và toàn diện về các quy định, văn hóa và kinh nghiệm thực tiễn làm việc tại các địa phương sẽ giúp cho LEC cung cấp kịp thời và hiệu quả các dịch vụ sau đây:

- Thông quan cho hàng rời, hàng xá.
- Chuẩn bị đầy đủ tờ khai và thủ tục hải quan.
- Tư vấn giao dịch với cơ quan hải quan.
- Giải quyết bất kỳ vấn đề liên quan đến hải quan hoặc các vấn đề phát sinh khác.

## 5. Vận tải đường bộ

LEC GROUP với đội xe chuyên dụng sẽ cung cấp giải pháp logistics về vận tải đường bộ tối ưu nhất. Thông qua các dịch vụ vận chuyển đa phương thức, vận chuyển hàng hóa từ tàu vào kho, và/ hoặc từ kho của LEC đến các kho của khách hàng.

## 6. Cho thuê nhà xưởng (nhà xưởng cho thuê)

LEC GROUP với tổng diện tích nhà xưởng hơn 1.000.000 m<sup>2</sup> trải dài khắp Việt Nam. Chúng tôi chuyên cho thuê nhà xưởng và các quỹ đất phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh dài hạn tại nhiều tỉnh/ thành trên phạm vi toàn quốc, giúp các doanh nghiệp an cư khởi nghiệp và tận dụng được lợi thế địa lý đặc địa.

## 7. Ủy thác xuất - nhập khẩu

Dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu của LEC thay mặt khách hàng để thực hiện các chuỗi hoạt động liên quan đến xuất nhập khẩu hàng hóa đa quốc gia, giúp bảo vệ quyền lợi của các nhà xuất nhập khẩu. Giúp giảm thiểu rủi ro cho các nhà xuất nhập khẩu và nâng cao khả năng cạnh tranh của các nhà xuất nhập khẩu Đông Dương trên thị trường quốc tế.

## 8. Tài Chính lưu kho

Dịch vụ tài chính lưu kho của LEC GROUP giúp các nhà xuất nhập khẩu nâng cao năng lực cạnh tranh về tài chính, giải quyết được các vấn đề về dòng tiền, tiết giảm chi phí sử dụng vốn, gia tăng sức cạnh tranh trước các đối thủ khác.



# GIẢI PHÁP LOGISTICS TÍCH HỢP

- DỊCH VỤ CẢNG
- CHO THUÊ KHO/ BÃI (NGOẠI QUAN VÀ PHI NGOẠI QUAN) GẦN CẢNG
- ĐẠI LÝ TÀU (NỘI ĐỊA VÀ QUỐC TẾ)
- CHO THUÊ TÀU/ SÀ LAN (NỘI ĐỊA VÀ QUỐC TẾ)
- DỊCH VỤ HẢI QUAN/ THÔNG QUAN
- DỊCH VỤ VẬN CHUYỂN (XE BEN, XE MOOC SÀN)
- CHO THUÊ NHÀ XƯỞNG TOÀN QUỐC
- DỊCH VỤ ỦY THÁC XUẤT NHẬP KHẨU
- DỊCH VỤ TÀI CHÍNH LƯU KHO

### Trụ sở chính

Đường số 4, Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, Bà Rịa – Vũng Tàu  
Điện thoại: (+84) 254 389 7789 (318)  
Fax: (+84) 254 389 7859  
Email: info@lecvietnam.com  
Hotline: (+84) 909 800 136 & (+84) 909 455 136

### Văn phòng chi nhánh

Hà Nội, Hải Dương, Thừa Thiên Huế, Indonesia, Singapore

### Văn phòng đại diện

Số 28 Thảo Điền, phường Thảo Điền, quận 2, TP. Hồ Chí Minh  
Hotline: (+84) 909 800 136 & (+84) 909 455 136

# VIỆT NAM CHÀO SINH NHẬT 20<sup>NĂM</sup> của PEFC



Tuần lễ PEFC là sự kiện hàng năm của tổ chức PEFC, Chương trình chứng nhận chứng chỉ rừng. Đặc biệt, năm 2019 đánh dấu hành trình 20 năm thành lập và nỗ lực của PEFC đối với sứ mệnh quản lý rừng bền vững toàn cầu. Sự kiện được

tổ chức tại thành phố Würzburg, CH Liên Bang Đức, nơi PEFC được thành lập vào năm 1999, từ ngày 11 đến ngày 15 tháng 11 năm 2019.

Đại diện Văn phòng chứng chỉ rừng quốc gia (VFCS), ông Bùi Chính Nghĩa đã tham dự sự kiện này. Việt Nam trở thành thành viên chính thức của PEFC từ tháng 6 năm 2019,

và là một trong tổng số 53 quốc gia thành viên của tổ chức PEFC quốc tế.

Tại hội nghị, ông Bùi Chính Nghĩa, đại diện cho Hệ thống chứng chỉ rừng Việt Nam (VFCS) nhận Chứng nhận thành viên, được trao bởi ông Peter Latham, Chủ tịch Hội đồng PEFC, và ông Ben Gunneberg, Tổng thư ký và CEO của PEFC.



Việt Nam là một trong 53 quốc gia thành viên chính thức của tổ chức PEFC, tham dự phiên hội thảo của Đại Hội Đồng PEFC, ngày 13/11/2019



Việt Nam tham dự Tuần lễ PEFC, đánh dấu 20 năm thành lập của tổ chức PEFC Quốc tế



Đại diện Văn phòng Chứng chỉ rừng Việt Nam, ông Bùi Chính Nghĩa nhận Chứng nhận thành viên từ ông Peter Latham, Chủ tịch Hội Đồng PEFC, và ông Ben Gunneberg, Tổng Thư ký và CEO của PEFC Quốc tế

Đặc biệt, ông Bùi Chính Nghĩa đã có bài phát biểu trước Đại Hội Đồng PEFC, với hơn 120 đại biểu, đại diện cho tất cả các quốc gia thành viên, và các tổ chức quốc tế về tầm quan trọng của ngành Lâm nghiệp Việt Nam; cũng như nỗ lực của chính phủ Việt Nam trong việc quản lý bảo vệ rừng bền vững và đáp ứng các yêu cầu của thị trường quốc tế về nguồn gỗ có chứng chỉ, bền vững và hợp pháp. Ông Nghĩa nhấn mạnh, “Việt Nam đánh giá cao cách tiếp cận sáng tạo của PEFC trong việc hỗ trợ các thành viên xây dựng hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia, nhằm

hài hòa các điều kiện đặc thù về kinh tế, xã hội và ngành Lâm Nghiệp của từng nước với các tiêu chuẩn quốc tế về quản lý rừng bền vững. PEFC không chỉ là một hệ thống chứng chỉ rừng đơn thuần, mà còn là một sáng kiến nhằm thúc đẩy sự phát triển của hệ thống quản trị lâm nghiệp ở các quốc gia thành viên trên toàn thế giới.”

Ông Bùi Chính Nghĩa cũng cảm ơn sự hỗ trợ hiệu quả của PEFC đối với quá trình xây dựng và vận hành Hệ thống Chứng Chỉ Rừng Việt Nam. Hiện nay, Văn phòng Chứng chỉ Rừng Quốc gia (VFCS) đang tích cực hoàn

thiện hệ thống, chuẩn bị sẵn sàng cho việc đánh giá công nhận của bên thứ 3 theo tiêu chuẩn của PEFC. VFCS hi vọng rằng Hệ thống chứng chỉ rừng Việt Nam sẽ được công nhận đạt tiêu chuẩn quốc tế PEFC vào Quý 2, năm 2020. Kết quả này sẽ có một vai trò rất quan trọng nhằm chứng minh rằng Hệ thống chứng chỉ rừng Việt Nam là một thương hiệu quốc gia và đạt tiêu chuẩn thế giới.

*Ghi chú: PEFC Quốc tế là hệ thống chứng chỉ rừng lớn nhất hiện nay trên thế giới với 62% tổng diện tích rừng có chứng chỉ (hơn 325 triệu ha). PEFC Quốc tế cũng là hệ thống chứng chỉ rừng duy nhất công nhận hệ thống chứng chỉ rừng của các quốc gia thành viên và theo tiêu chuẩn của ISO. Hiện nay, PEFC Quốc tế có 53 thành viên.*

*VFCS là Hệ thống chứng chỉ rừng Việt Nam, được thành lập theo đề án Quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng vào tháng 10, 2018. VFCS trở thành thành viên chính thức thứ 50 của PEFC Quốc tế vào tháng 6 năm 2019. Hiện tại, VFCS đang hoàn thiện các tiêu chuẩn, làm việc với các cơ quan đánh giá cấp chứng chỉ để đưa hệ thống vào hoạt động. Đồng thời chuẩn bị các tài liệu cho quá trình thẩm định công nhận của PEFC Quốc tế dự kiến vào đầu năm 2020.*



Ông Bùi Chính Nghĩa phát biểu tại Đại Hội Đồng PEFC Quốc tế, ngày 13/11/2019

# CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN VPA/FLEGT: Sẽ xây dựng kế hoạch cụ thể

Sau năm 2021, Hiệp định Hiệp định đối tác tự nguyện về thực thi lâm nghiệp, quản trị rừng và thương mại lâm sản (VPA/FLEGT) giữa Việt Nam và EU sẽ bước sang giai đoạn III – cấp phép. Để chuẩn bị cho giai đoạn này, cùng với việc xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện VPA thì công tác xây dựng tuyến thông và công bố thông tin là hết sức quan trọng.



Toàn cảnh hội thảo Kế hoạch truyền thông và công bố thông tin về hiệp định VPA/FLEGT

## ▼ GỖ VIỆT

### TĂNG CƯỜNG THÔNG TIN

Chia sẻ kết quả đánh giá ban đầu về nhu cầu thông tin của các bên liên quan về Hiệp định VPA/FLEGT của Tổng cục Lâm nghiệp từ 01/09 – 20/09/2019, bà Tô Kim Liên - Giám đốc Trung tâm Giáo dục và Phát triển – cho hay, các DN chỉ dừng lại ở mức độ đã nghe qua hoặc biết tương đối, có 1/7 doanh nghiệp (DN) chưa từng biết về VPA/FLEGT và 2/7 DN chưa từng biết về Hệ thống đảm bảo gỗ hợp pháp (VNTLAS). Nhóm hộ gia đình, DN siêu nhỏ cho rằng VPA/FLEGT chỉ áp dụng với những DN xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ vào thị trường EU nên họ không quan tâm đến nội dung của Hiệp định hay VNTLAS. Họ cũng không có thói quen lưu giữ hồ sơ liên quan đến gỗ trong tất cả các công đoạn. 92% đại diện các cơ quan nhà nước tham gia khảo sát đều đã biết về VPA/FLEGT và VNTLAS thông qua các chương trình tập huấn của các dự án, hoặc qua báo điện tử và email. 100% đại diện các tổ chức trong nước và quốc tế liên quan đều đã biết về VPA/FLEGT, VNTLAS thông qua các hội thảo, tập huấn của các dự án. Một vài tổ chức biết đến thông qua internet.

Các nội dung thông tin cả 3 nhóm đối tượng (DN, quản lý nhà nước, các tổ chức) cùng quan tâm nhiều là: Toàn văn Hiệp định và các Phụ lục của Hiệp định và bất kỳ thay đổi, bổ sung sau đó; Các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến Định nghĩa gỗ hợp pháp (LD); Tài liệu hướng dẫn thực hiện các yêu cầu cụ thể của VPA; Các quy định và quy trình hướng dẫn thực hiện các cấu phần của VNTLAS; Các quy định và quy trình hướng dẫn cấp phép, thu hồi và quản lý giấy phép FLEGT; Cơ sở dữ liệu cấp phép FLEGT; Các kênh truyền thông nên tập trung ưu tiên là: Website, email, báo/tạp chí điện tử.

Hiệp định Đối tác tự nguyện giữa Chính phủ Việt Nam và EU về thực thi luật lâm nghiệp, quản trị rừng và thương mại lâm sản (viết tắt là VPA/FLEGT) đã chính thức có hiệu lực kể từ ngày 01/6/2019. Tiến trình VPA/FLEGT đã bắt đầu chuyển sang giai đoạn thực thi. Ngày 14/11/2019 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1624/QĐ-TTg phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Hiệp định VPA/FLEGT, gồm 7 nhóm nhiệm vụ trọng tâm. Trong đó, nhiệm vụ Tuyên truyền và công bố thông tin về Hiệp định VPA/FLEGT là nhiệm vụ quan trọng đầu tiên. Các cam kết về công bố thông tin quy định tại Phụ lục VIII của Hiệp định Việt Nam cần nghiêm túc thực hiện. Nhu cầu thông tin của các bên liên quan về Hiệp định VPA/FLEGT là rất khác nhau cả về mặt nội dung và phương tiện tiếp cận.

### Tiếp tục hoàn thiện KẾ HOẠCH TRUYỀN THÔNG VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Thực tế, đã có nhiều đánh giá về nhu cầu thông tin và hoạt động tuyên truyền và phổ biến thông tin được tổ chức thực hiện nhiều trong quá trình Việt Nam đàm phán. Hoạt động truyền thông về VPA/FLEGT tiếp

tục là hoạt động ưu tiên của nhiều tổ chức trong thời gian tới, do vậy cần có sự điều phối và thống nhất chung về hoạt động truyền thông. Chương trình FAO EU FLEGT Facility đã nhất trí tài trợ cho Tổng cục Lâm nghiệp một dự án về truyền thông nhằm hỗ trợ cho Tổng cục Lâm nghiệp đánh giá tổng thể nhu cầu thông tin của các bên liên quan (trong nước và quốc tế); đánh giá tính sẵn có của các thông tin do Việt Nam công bố theo quy định tại Mục 2, phụ lục VII; xây dựng Kế hoạch truyền thông và công bố thông tin về VPA/FLEGT.

Khuyến nghị và đề xuất các hoạt động truyền thông cho Dự án “Kế hoạch hành động về công bố thông tin và truyền thông để thực hiện VPA/FLEGT”, bà Tô Kim Liên cho rằng, cần đảm bảo cung cấp thông tin đúng, đủ, kịp thời cho các nhóm đối tượng thông qua các kênh truyền thông hiện có theo cam kết. Tăng cường cung cấp thông tin trực tuyến. Cung cấp thông tin cho báo chí và thành viên nhóm nòng cốt. Cung cấp thông tin thông qua các khóa tập huấn, cuộc họp. Tận dụng kênh thông tin của các hiệp hội DN và các DN. Tăng cường cung cấp thông tin chính thống để có thể dễ tiếp cận online (ví dụ: xây dựng và vận hành cổng thông tin điện tử về VPA/FLEGT, chuyên trang, maps tìm kiếm thông tin...). Xây dựng và duy trì các phóng sự/truyền hình/truyền thanh thúc đẩy quản trị rừng, thương mại lâm sản hợp pháp và bền vững. Xây dựng và duy trì chuyên mục báo chí chuyên đề về Hiệp định VPA/FLEGT. Phối hợp với thành viên nhóm nòng cốt phổ biến thông tin về VPA/FLEGT, VNTLAS, LD (Định nghĩa gỗ hợp pháp)... Tổ chức hội thảo giới thiệu về VPA/FLEGT, VNTLAS và các nội dung quan trọng tại các tỉnh, thành trên toàn quốc. Xuất bản các ấn phẩm giới thiệu các yêu cầu mới của VNTLAS/OCS (Hệ thống phân loại tổ chức).

TS. Nguyễn Phú Hùng – Chương trình FAO EU FLEGT Facility - cho rằng, có 9 vấn đề cần thông tin gồm: Luật pháp; quy hoạch sử dụng đất lâm nghiệp và giao đất lâm nghiệp; quản lý rừng; sản xuất gỗ trong nước; cơ sở dữ liệu vi phạm luật Lâm nghiệp và vi phạm trong thương mại gỗ; chế biến; đầu tư và doanh thu; thương mại; hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp. Để các thông tin này được công bố rộng rãi và dễ tiếp cận cần đưa danh sách các thông tin này vào Nghị định Đảm bảo gỗ hợp pháp để các đơn vị có trách nhiệm tạo lập thông tin và công bố rộng rãi.

Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp Phạm Văn Điển nhấn mạnh, ở đây có hai về truyền thông và công bố thông tin về VPA/FLEGT. Về truyền thông là hết sức quan trọng cả về nội dung và phương pháp. Cần chú ý đến đối tượng, mục tiêu và các bên có liên quan, tìm cách truyền thông một cách hiệu quả. Về công bố thông tin, ở đây là tầm quốc gia – Ủy ban thực thi chung (JIC) sẽ có quy chế hoạt động của cơ quan này, công bố này sẽ là số liệu gốc – theo quy định của pháp luật - để truyền tải để các bên được biết. Một số thông tin khác tùy thuộc vào chủng loại thông tin sẽ được công bố bởi các bộ, ngành và các cơ quan khác. Tuy nhiên, đây mới chỉ là bản Dự thảo bản kế hoạch truyền thông và công bố thông tin về Hiệp định VPA/FLEGT. Tổng cục Lâm nghiệp và các bên có liên quan sẽ phải tiếp tục hoàn thiện các báo cáo cũng như bản Dự thảo và sau đó chia sẻ kế hoạch này với EU xin góp ý kiến. Bên cạnh đó, cần có báo cáo thuyết minh mang tính tổng thể về kế hoạch trình lên JIC để có thể thông qua, khi đó mới có thể triển khai. ▼

**Đối tượng truyền thông sẽ đa dạng từ cơ quan quản lý nhà nước, DN, hộ gia đình trồng rừng, khai thác chế biến; các bên liên quan.**

THAM KHẢO GIÁ MỘT SỐ LOẠI GỖ TRÒN, GỖ XẺ NHẬP KHẨU  
THÁNG 11/2019

| Kích thước                                                                                    | Phương thức<br>giao hàng | Đơn giá<br>(USD/1m <sup>3</sup> ) |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|-----------------------------------|
| <b>GIÁ GỖ BẠCH ĐÀN XẺ</b>                                                                     |                          |                                   |
| <b>Nhập khẩu từ Brazil</b>                                                                    |                          |                                   |
| Gỗ Bạch đàn Grandis, FSC. Quy cách: dày: 16/38/45/63 mm, rộng: 75 mm , dài: 2.5 m trở lên     | CIF                      | 310                               |
| Gỗ Bạch đàn Grandis, FSC. Quy cách: dày: 19/25/28/38/50 mm, rộng: 80-105 mm, dài: 1.9 -3.05 m | CIF                      | 320                               |
| <b>GIÁ GỖ LIM XẺ</b>                                                                          |                          |                                   |
| <b>Nhập khẩu từ Cameroon</b>                                                                  |                          |                                   |
| Gỗ lim -Tali. Quy cách: dày: 20 mm trở lên, rộng: 80 mm trở lên, dài: 0.5 m trở lên           | FOB                      | 306                               |
| Gỗ lim -Tali. Quy cách: dày: 40 mm trở lên, rộng: 40 mm trở lên, dài: 3.0 m trở lên           | FOB                      | 316                               |
| Gỗ lim -Tali. Quy cách: dày: 60 mm trở lên, rộng: 160 mm trở lên, dài: 1.6 m trở lên          | FOB                      | 362                               |
| Gỗ lim -Okon. Quy cách: dày 100 mm, rộng: 320 mm, dài: 1.2 m trở lên                          | FOB                      | 480                               |
| <b>GIÁ GỖ HƯƠNG XẺ</b>                                                                        |                          |                                   |
| <b>Nhập khẩu từ Cameroon</b>                                                                  |                          |                                   |
| Gỗ Hương - Padouk. Quy cách: dày: 40 mm, rộng: 180 mm trở lên, dài: 1.6 m trở lên             | FOB                      | 340                               |
| Gỗ Hương - Padouk. Quy cách: dày: 100 mm, rộng: 210 mm, dài: 1.7 m                            | FOB                      | 410                               |
| Gỗ Hương - Padouk. Quy cách: dày: 40 mm trở lên, rộng: 120 mm trở lên, dài: 1.4 m trở lên     | CFR                      | 345                               |
| <b>GIÁ GỖ THÔNG XẺ</b>                                                                        |                          |                                   |
| <b>Nhập khẩu từ New Zealand</b>                                                               |                          |                                   |
| Gỗ thông. Quy cách: dày: 38 mm, rộng: 100 -200 mm, dài: 2.4 - 6.0 m                           | CIF                      | 205                               |
| Gỗ thông. Quy cách: dày: 25 mm, rộng: 100-200 mm , dài: 2.7-6.0 m                             | CIF                      | 210                               |
| Gỗ thông. Quy cách: dày: 22-32/45/50 mm, rộng: 100-150 mm, dài: 1.8 -6.0m                     | CIF                      | 215                               |
| <b>Nhập khẩu từ Brazil</b>                                                                    |                          |                                   |
| Gỗ thông. Quy cách: dày: 15 mm, rộng: 100/140 mm, dài: 1.8 m                                  | CIF                      | 170                               |
| Gỗ thông. Quy cách: dày: 22/28/32 mm, rộng: 75/150 mm, dài: 2.13 m                            | CIF                      | 215                               |
| Gỗ thông. Quy cách: dày: 19/22/32/35/ mm, rộng: 75/100/125/150 mm, dài: 2.25- 2.44 m          | CIF                      | 220                               |
| <b>Nhập khẩu từ Chile</b>                                                                     |                          |                                   |
| Gỗ thông.Quy cách: dày: 50mm, rộng: 100/110/190/200/210, dài: 2.5 m                           | CIF                      | 200                               |
| Gỗ thông. Quy cách: dày: 17/19/25/38 mm, rộng: 95 - 150 mm, dài: 1.6-4.0 m                    | CIF                      | 205                               |
| Gỗ thông. Quy cách: dày: 25/28/32/38/45 mm, rộng: 75/95 mm, dài:1.8 - 3.2 m                   | CIF                      | 210                               |
| Gỗ thông. Quy cách: dày: 24/32/37 mm, rộng: 100 - 200 mm, dài: 2.0-4.0 m                      | CIF                      | 215                               |
| <b>GIÁ GỖ SỎI XẺ</b>                                                                          |                          |                                   |
| <b>Nhập khẩu từ Mỹ</b>                                                                        |                          |                                   |
| Gỗ sồi trắng xẻ sấy loại 2C, 4/4 nhập từ Mỹ                                                   | CIF                      | 480                               |
| Gỗ sồi trắng xẻ sấy loại 2C, 5/4 nhập từ Mỹ                                                   | CIF                      | 575                               |
| Gỗ sồi đỏ xẻ sấy loại 2C, 5/4 nhập từ Mỹ                                                      | CIF                      | 550                               |
| Gỗ sồi đỏ xẻ sấy loại 2C, 4/4 nhập từ Mỹ                                                      | CIF                      | 465                               |
| <b>GIÁ GỖ TẦN BÌ XẺ</b>                                                                       |                          |                                   |
| <b>Nhập khẩu từ Mỹ</b>                                                                        |                          |                                   |
| Gỗ tần bì xẻ, sấy loại 1C, 4/4                                                                | CIF                      | 475                               |
| Gỗ tần bì xẻ, sấy loại 1C, 5/4                                                                | CIF                      | 530                               |
| <b>GIÁ GỖ TEAK TRÒN</b>                                                                       |                          |                                   |
| <b>Nhập khẩu từ Brazil</b>                                                                    |                          |                                   |
| Gỗ Teak tròn, FSC. Vành: 90 - 99 cm, dài: trên 2.2 m trở lên                                  | CIF                      | 439                               |

|                                                                                 |     |     |
|---------------------------------------------------------------------------------|-----|-----|
| Gỗ Teak tròn, FSC. Vành: 100 - 109cm, dài: trên 2.2 m trở lên                   | CIF | 490 |
| Gỗ Teak tròn, FSC. Vành: 110 - 119cm, dài: trên 2.2 m trở lên                   | CIF | 520 |
| Gỗ Teak tròn, FSC. Vành: 120 -129cm, dài: trên 2.2 m trở lên                    | CIF | 565 |
| Gỗ Teak tròn, FSC. Vành: 130 cm trở lên, dài: trên 2.2 m trở lên                | CIF | 605 |
| <b>Nhập khẩu từ Colombia</b>                                                    |     |     |
| Gỗ Teak tròn, dạng lóng, FSC. Vành: 40 - 49 cm, dài 2.2 m trở lên               | CIF | 270 |
| Gỗ Teak tròn, dạng lóng, FSC. Vành: 50 - 59 cm, dài 2.2 m trở lên               | CIF | 290 |
| Gỗ Teak tròn, dạng lóng, FSC. Vành: 60 - 69 cm, dài 2.2 m trở lên               | CIF | 400 |
| Gỗ Teak tròn, dạng lóng, FSC. Vành: 70 - 79 cm, dài 2.2 m trở lên               | CIF | 460 |
| Gỗ Teak tròn, dạng lóng, FSC. Vành: 80 - 89 cm, dài 2.2 m trở lên               | CIF | 495 |
| Gỗ Teak tròn, dạng lóng, FSC. Vành: 90 - 119 cm, dài 2.2 m trở lên              | CIF | 555 |
| <b>Nhập khẩu từ Chile</b>                                                       |     |     |
| Gỗ Teak tròn, dạng lóng, FSC. Vành: 80 - 89 cm, dài trên 2.2 m trở lên          | CIF | 450 |
| Gỗ Teak tròn, dạng lóng, FSC. Vành: 90 - 99 cm, dài trên 2.2 m trở lên          | CIF | 515 |
| Gỗ Teak tròn, dạng lóng, FSC. Vành: 100 - 109 cm, dài trên 2.2 m trở lên        | CIF | 580 |
| Gỗ Teak tròn, dạng lóng, FSC. Vành: 110 - 119 cm, dài trên 2.2 m trở lên        | CIF | 615 |
| Gỗ Teak tròn, dạng lóng, FSC. Vành: 120 cm trở lên, dài trên 2.2 m trở lên      | CIF | 645 |
| <b>GIÁ GỖ BẠCH ĐÀN TRÒN</b>                                                     |     |     |
| <b>Nhập khẩu từ Brazil</b>                                                      |     |     |
| Gỗ Bạch đàn- Grandis, FSC. Đường kính: 35 cm trở lên, dài: 5.0 m trở lên        | CIF | 165 |
| <b>Nhập khẩu từ UruGuay</b>                                                     |     |     |
| Gỗ Bạch đàn- Grandis, FSC. Đường kính: 30cm trở lên, dài: 5.0 m trở lên         | CIF | 155 |
| <b>Nhập khẩu từ South Africa</b>                                                |     |     |
| Gỗ Bạch đàn - Cladocalyx, FSC. Đường kính: 20-24 cm trở lên , dài: 2.9-5.9 m    | CIF | 173 |
| Gỗ Bạch đàn - Cladocalyx, FSC. Đường kính: 25-29cm trở lên , dài: 2.9-5.9 m     | CIF | 203 |
| Gỗ Bạch đàn - Cladocalyx, FSC. Đường kính: 30 cm trở lên (80%) , dài: 2.9-5.9 m | CIF | 211 |
| Gỗ Bạch đàn - Grandis , FSC. Đường kính: 30-39 cm, dài: 5.0 m trở lên           | CIF | 145 |
| Gỗ Bạch đàn - Grandis , FSC. Đường kính: 40 cm trở lên, dài: 5.0 m trở lên      | CIF | 155 |
| <b>GIÁ GỖ LIM TRÒN</b>                                                          |     |     |
| <b>Nhập khẩu từ Cameroon</b>                                                    |     |     |
| Gỗ Lim - Tali, lóng. Đường kính: 61-69 cm, dài: 5.8 m trở lên                   | CFR | 309 |
| Gỗ Lim - Tali, lóng. Đường kính: 70-79 cm, dài: 5.8 m trở lên                   | C&F | 442 |
| Gỗ Lim - Tali, lóng. Đường kính: 80-99 cm, dài: 6.1 m trở lên                   | C&F | 519 |
| Gỗ Lim - Tali, lóng. Đường kính: 100 cm trở lên, dài: 10 m trở lên              | C&F | 586 |
| <b>GIÁ GỖ SỎI TRÒN</b>                                                          |     |     |
| <b>Nhập khẩu từ Mỹ</b>                                                          |     |     |
| Gỗ sồi đỏ, cây tròn. Đường kính: 30-48cm, dài: 2.44 m- 4.88 m                   | CIF | 200 |
| Gỗ sồi đỏ, lóng . Đường kính: 35 - 65cm , dài: 2.4 - 5.5 m                      | CIF | 389 |
| Gỗ sồi trắng, 2SC Đường kính: 35 cm trở lên, dài: 2.4 m trở lên                 | CIF | 250 |
| Gỗ sồi trắng. Đường kính: 30 -40 cm trở lên , dài: 2.4 m trở lên                | CIF | 220 |
| <b>GIÁ GỖ TẦN BÌ TRÒN</b>                                                       |     |     |
| <b>Nhập khẩu từ Đức</b>                                                         |     |     |
| Gỗ tần bì, cây. Đường kính: 25-29 cm , dài : 3.0m trở lên                       | CIF | 163 |
| Gỗ tần bì, cây. Đường kính: 30-39 cm , dài: 3.0m trở lên                        | CIF | 191 |
| Gỗ tần bì, cây. Đường kính: 40 cm trở lên, dài: 3.0 trở lên                     | CIF | 226 |
| <b>Nhập khẩu từ Pháp</b>                                                        |     |     |
| Gỗ tần bì, loại ABC. Đường kính từ 30 -39cm, dài: 3.0 m trở lên                 | CIF | 164 |
| Gỗ tần bì, loại ABC. Đường kính từ 45 - 49 cm, dài: 3.0 trở lên                 | CIF | 249 |
| Gỗ tần bì, loại ABC. Đường kính từ 50 -59cm, dài: 3.0 m trở lên                 | CIF | 251 |
| <b>Nhập khẩu từ Bỉ</b>                                                          |     |     |
| Gỗ tần bì, loại ABC. Đường kính từ 25cm -29cm, dài: 3m trở lên                  | CIF | 131 |
| Gỗ tần bì, loại ABC. Đường kính từ 30cm -39cm, dài: 3m trở lên                  | CIF | 175 |
| Gỗ tần bì, loại ABC. Đường kính từ 40cm -49cm, dài: 3m trở lên                  | CIF | 208 |
| Gỗ tần bì, loại ABC. Đường kính từ 50 cm trở lên, dài: 3m trở lên               | CIF | 216 |

THAM KHẢO GIÁ NHẬP KHẨU SẢN PHẨM MDF THÁNG 11/2019

| Kích thước                                                                                     | Phương thức giao hàng | Đơn giá USD/1 m³ |
|------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|------------------|
| Nhập khẩu từ Thái Lan                                                                          |                       |                  |
| Ván MDF, MR, E2, chưa sơn, chưa tráng phủ, chưa dán giấy. Kích thước: 3.0 x 1220 x 2440 mm     | CFR                   | 259              |
| Ván MDF, MR, E2, chưa sơn, chưa tráng phủ, chưa dán giấy. Kích thước: 5.5/6.0 x 1220 x 2440 mm | CFR                   | 249              |
| Ván MDF, MR, E2, chưa sơn, chưa tráng phủ, chưa dán giấy. Kích thước: 9.0 x 1220 x 2440 mm     | CFR                   | 239              |
| Ván MDF, MR, E2, chưa sơn, chưa tráng phủ, chưa dán giấy. Kích thước: 12 x 1220 x 2440 mm      | CFR                   | 234              |
| Ván MDF, MR, E2, chưa sơn, chưa tráng phủ, chưa dán giấy. Kích thước: 15/17 x 1220 x 2440 mm   | CFR                   | 229              |
| Ván MDF, HMR, E2, dùng sản xuất đồ gỗ. Kích thước: 3.0 x 1220 x 2440 mm                        | CFR                   | 265              |
| Ván MDF, HMR, E2, dùng sản xuất đồ gỗ. Kích thước: 6.0 x 1220 x 2440 mm                        | CFR                   | 260              |
| Ván MDF, HMR, E2, dùng sản xuất đồ gỗ. Kích thước: 17 x 1220 x 2440 mm                         | CFR                   | 240              |
| Ván MDF, HMR, E2, dùng sản xuất đồ gỗ. Kích thước: 25 x 1220 x 2440 mm                         | CFR                   | 260              |
| Ván MDF, CARB P2/EPA. Kích thước: 9.0 x 1220 x 2440 mm                                         | CFR                   | 230              |
| Ván MDF, CARB P2/EPA. Kích thước: 12 x 1220 x 2440 mm                                          | CFR                   | 225              |
| Ván MDF, CARB P2/EPA. Kích thước: 15/18 x 1220 x 2440 mm                                       | CFR                   | 220              |
| Ván MDF, CARB P2/EPA. Kích thước: 25 x 1220 x 2440 mm                                          | CFR                   | 240              |
| Ván MDF, CARB P2. chưa tráng phủ. Kích thước: 3.4 x 1220 x 2440 mm                             | CFR                   | 240              |
| Ván MDF, CARB P2. chưa tráng phủ. Kích thước: 4.5 x 1220 x 2440 mm                             | CFR                   | 235              |
| Ván MDF, E1. Kích thước: 2.5 x 1220 x 2440 mm                                                  | C&F                   | 237              |
| Ván MDF, E1. Kích thước: 15/18 x 1220 x 2440 mm                                                | C&F                   | 192              |
| Nhập khẩu từ Malaysia                                                                          |                       |                  |
| Ván MDF, CARB P2/EPA. Kích thước: 2.3/2.5/2.7 x 1220 x 2440 mm                                 | CFR                   | 232              |
| Ván MDF, CARB P2/EPA. Kích thước: 3.0 x 1220 x 2440 mm                                         | CFR                   | 228              |
| Ván MDF, CARB P2/EPA. Kích thước: 4.5/4.75 x 1220 x 2440 mm                                    | CFR                   | 222              |
| Ván MDF, CARB P2/EPA. Kích thước: 5.5 x 1220 x 2440 mm                                         | CFR                   | 217              |
| Ván MDF, CARB P2. Kích thước: 4.0 x 1220 x 2440 mm                                             | CFR                   | 260              |
| Ván MDF,HMR, E1. Kích thước: 17 x 1220x 2440 mm                                                | CFR                   | 246              |
| Ván MDF, nguyên liệu sản xuất đồ nội thất. Kích thước: 2.5 x 1220 x 2440 mm                    | CFR                   | 215              |
| Ván MDF, nguyên liệu sản xuất đồ nội thất. Kích thước: 4.5 x 1220 x 2440 mm                    | CFR                   | 200              |

THAM KHẢO GIÁ NHẬP KHẨU SẢN PHẨM PLYWOOD THÁNG 11/2019

| Kích thước                                                               | Phương thức giao hàng | Đơn giá USD/1 m³ |
|--------------------------------------------------------------------------|-----------------------|------------------|
| Ván Plywood, EPA, UV. Kích thước: 9.0 x 1220 x 2440 mm                   | CFR                   | 560              |
| Ván Plywood, EPA, UV. Kích thước: 12 x 1220 x 2440 mm                    | CFR                   | 490              |
| Ván Plywood, EPA TSCA, CARB P2. Kích thước: 3.0 x 1220 x 2440 mm         | CFR                   | 530              |
| Ván Plywood, EPA TSCA, CARB P2. Kích thước: 9.0 x 1220 x 2440 mm         | CFR                   | 445              |
| Ván Plywood, EPA TSCA, CARB P2. Kích thước: 12 x 1220 x 2440 mm          | CFR                   | 365              |
| Ván Plywood, HWPW CARB P2. Kích thước: 3 x 1220 x 2440 mm                | CIF                   | 455              |
| Ván Plywood, HWPW CARB P2. Kích thước: 9/11 x 1220 x 2440 mm             | CIF                   | 423              |
| Ván Plywood, CARB P2. Kích thước: 6.0 x 1220 x 2440 mm                   | CIF                   | 286              |
| Ván Plywood, CARB P2. Kích thước: 9.0 x 1220 x 2440 mm                   | CIF                   | 277              |
| Ván Plywood, CARB P2. Kích thước: 12 x 1220 x 2440 mm                    | CIF                   | 253              |
| Ván Plywood, CARB P2. Kích thước: 15 x 1220 x 2440 mm                    | CIF                   | 262              |
| Ván Plywood, CARB P2. Kích thước: 18 x 1220 x 2440 mm                    | CIF                   | 259              |
| Ván Plywood, CARB P2. Kích thước: 22 x 1220 x 2440 mm                    | CIF                   | 249              |
| Ván Plywood, TSCA Title VI & CARB P2. Kích thước: 3.0 x 1220 x 2440 mm   | CFR                   | 530              |
| Ván Plywood, TSCA Title VI & CARB P2. Kích thước: 5.0 x 1220 x 2440 mm   | CFR                   | 520              |
| Ván Plywood, TSCA Title VI & CARB P2. Kích thước: 6.0 x 1220 x 2440 mm   | CFR                   | 495              |
| Ván Plywood, TSCA Title VI & CARB P2. Kích thước: 9 x 1220 x 2440 mm     | CFR                   | 445              |
| Ván Plywood, TSCA Title VI & CARB P2. Kích thước: 12 x 1220 x 2440 mm    | CFR                   | 415              |
| Ván Plywood, TSCA Title VI & CARB P2. Kích thước: 22/25 x 1220 x 2135 mm | CFR                   | 393              |

|                                                                             |     |     |
|-----------------------------------------------------------------------------|-----|-----|
| Ván Plywood, STRONG LVL, CARB P2. Kích thước: 22 x 46 x 2100 mm             | CIF | 484 |
| Ván Plywood, STRONG LVL, CARB P2. Kích thước: 22 x 33 x 1830 mm             | CIF | 484 |
| Ván Plywood, STRONG LVL, CARB P2. Kích thước: 22 x 46x 1830 mm              | CIF | 486 |
| Ván Plywood, STRONG LVL, CARB P2. Kích thước: 22 x 33 x 2100 mm             | CIF | 486 |
| Ván Plywood, LVL, CARB P2. Kích thước: 22 x 33 x 1440/1810 mm               | CIF | 481 |
| Ván Plywood, LVL, CARB P2. Kích thước: 22 x 33 x 2440 mm                    | CIF | 346 |
| Ván Plywood, LVL, CARB P2. Kích thước: 22 x 46 x 2440mm                     | CIF | 345 |
| Ván Plywood, dùng sản xuất đồ gỗ nội thất. Kích thước: 3.0 x 1220 x 2440 mm | C&F | 509 |
| Ván Plywood, dùng sản xuất đồ gỗ nội thất. Kích thước: 5.0 x 1220 x 2440 mm | C&F | 477 |
| Ván Plywood, dùng sản xuất đồ gỗ nội thất. Kích thước: 9.0 x 1220 x 2440 mm | C&F | 400 |
| Ván Plywood, dùng sản xuất đồ gỗ nội thất. Kích thước: 12 x 1220 x 2440 mm  | C&F | 392 |
| Ván Plywood, dùng sản xuất đồ gỗ nội thất. Kích thước: 15 x 1220 x 2440 mm  | C&F | 381 |
| Ván Plywood, dùng sản xuất đồ gỗ nội thất. Kích thước: 18 x 1220 x 2440 mm  | C&F | 355 |
| Ván Plywood, dùng sản xuất đồ gỗ nội thất. Kích thước: 25 x 1220 x 2440 mm  | C&F | 336 |

THAM KHẢO GIÁ XUẤT KHẨU MỘT SỐ MẶT HÀNG GỖ THÁNG 11/2019

| Kích thước                                                             | Phương thức giao hàng | Đơn giá (USD/1m³) |
|------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-------------------|
| GIÁ XUẤT KHẨU DẪM GỖ                                                   |                       |                   |
| Xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản                                     | FOB                   | 134               |
| Xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc                                   | FOB                   | 131               |
| Xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc                                     | FOB                   | 135               |
| GIÁ XUẤT KHẨU VIÊN NÉN NGUYÊN LIỆU                                     |                       |                   |
| Xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc                                     | FOB                   | 89                |
| GIÁ XUẤT KHẨU VÁN BÓC                                                  |                       |                   |
| Ván bóc làm từ gỗ cao su xuất khẩu sang Trung Quốc                     | FOB                   | 45                |
| GIÁ XUẤT KHẨU MDF                                                      |                       |                   |
| Ấn Độ                                                                  |                       |                   |
| Ván MDF -EPA TSCA Title VI CARB-P2 dày 4.0 mm                          | FOB                   | 245               |
| Ván MDF -EPA TSCA Title VI CARB-P2 dày 5.5/6/21 mm                     | FOB                   | 210               |
| Ván MDF -EPA TSCA Title VI CARB-P2 dày 9 mm                            | FOB                   | 200               |
| Ván MDF -EPA TSCA Title VI CARB-P2 dày 12 mm                           | FOB                   | 195               |
| Ván MDF -EPA TSCA Title VI CARB-P2 dày 15 mm                           | FOB                   | 190               |
| GIÁ XUẤT KHẨU GỖ DÁN                                                   |                       |                   |
| Korea (Republic)                                                       |                       |                   |
| Gỗ dán làm từ gỗ keo rừng trồng, dày 7mm (AB)                          | CFR                   | 235               |
| Gỗ dán làm từ gỗ keo rừng trồng, dày 8.5 mm                            | CFR                   | 262               |
| Gỗ dán làm từ gỗ keo rừng trồng, dày 11.5 mm                           | CFR                   | 255               |
| Gỗ dán làm từ gỗ keo rừng kích thước: 520 x 40 x 30mm                  | CFR                   | 233               |
| Gỗ dán làm từ gỗ keo rừng kích thước: 1100 x 75 x 12 mm                | CFR                   | 250               |
| Gỗ dán làm từ gỗ cao su , loại AC, dày 15mm                            | CFR                   | 610               |
| Gỗ dán làm từ gỗ cao su , loại AC, dày 18 mm                           | CFR                   | 570               |
| Gỗ dán làm từ gỗ cao su , loại CC, dày 24 mm                           | CFR                   | 400               |
| Japan                                                                  |                       |                   |
| Gỗ dán làm từ gỗ keo rừng trồng. Kích thước: 38 x 68 x 3950 mm         | CFR                   | 270               |
| Gỗ dán làm từ gỗ keo rừng trồng. Kích thước: 19/20/24/39/79x79x3960 mm | CFR                   | 265               |
| Gỗ dán làm từ gỗ keo rừng trồng. Kích thước: 55 x 80 x 4000            | CFR                   | 282               |
| Gỗ dán công nghiệp làm từ gỗ keo. Kích thước: 8.0 x 920 x 1830 mm      | CFR                   | 222               |
| Gỗ dán công nghiệp làm từ gỗ keo. Kích thước: 8.0 x 1100 x 1200 mm     | CFR                   | 235               |

Nguồn: Nhóm nghiên cứu VIFORES, Hawa, FPA Bình Định, Forest Trends và Tổng Cục Hải Quan.



## CÔNG TY TNHH HÀO HƯNG

**Trụ sở chính:** 47/46-48 Lạc Long Quân, Phường 1, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

**Tel:** (+84 283 969 6011); 0908.481.888

**Website:** <https://haohungwoodchip.com/>

**Sản phẩm:** dăm gỗ xuất khẩu, ván ghép thanh, ván sợi, viên nén năng lượng, trồng và chăm sóc rừng, giống cây trồng.



## CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ GỖ TIẾN ĐẠT

**Địa chỉ:** Khu vực 7 - Phường Bùi Thị Xuân, Thành phố Qui Nhơn- Tỉnh Bình Định

**Tel:** (+84 0256) 510217/ 510 684

**Fax:** (+84 0256) 510682

**Email:** [tiendat@dng.vnn.vn](mailto:tiendat@dng.vnn.vn)

**Website:** [www.tiendatquinhon.com.vn](http://www.tiendatquinhon.com.vn)

**Sản phẩm:** sản xuất các sản phẩm đồ gỗ trong nhà và ngoài trời



## CÔNG TY TNHH THANH HÒA

**Địa chỉ:** #1002, số 2 Nguyễn Khắc Viện, P.Tân Phú, Q.7, TP. HCM.

**Chi nhánh:** Quy Nhơn: Lô A1-8, KCN Long Mỹ, TP. Quy Nhơn, T. Bình Định

**Tel:** (+84 028) 54138890 **Fax:** (+84 028) 54138891

**Email:** [office@thanhhoaco.com](mailto:office@thanhhoaco.com)

**Website:** [www.thanhhoaco.com](http://www.thanhhoaco.com)

**Sản phẩm:** Cung cấp gỗ nguyên liệu FSC: Bạch đàn, Keo/Tràm, Teak, Sồi, Xoan đào, Mahogany...



## CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN VĨNH CỬU (TAVICO)

Gỗ Tây cho ngôi nhà Việt

**Địa chỉ:** KP.9, P. Tân Biên, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

**Tel:** (+84 0251) 3888 100/3888 101

(+84 0251) 3 609 100/ 609 101

**Fax:** (+84 0251) 3 888 105

**E-mail:** [sales@tavicowood.com](mailto:sales@tavicowood.com)

**Website:** [www.tavicowood.com](http://www.tavicowood.com)

**Sản phẩm:** Cung cấp gỗ nguyên liệu: Tần bì, dẻ gai, sồi, dương,....



## CTY TNHH HIỆP LONG - HIEP LONG FINE FUR- NITURE COMPANY

**Địa chỉ:** 98A/2 Ấp 1B, Xã An Phú, Huyện Thuận An, Tỉnh Bình Dương

**Tel:** (+84 0274) 3 710012

**Fax:** (+84 0274) 3 710013

**Email:** [sales@hieplongfurniture.com](mailto:sales@hieplongfurniture.com)

**Website:** [hieplongfurniture.com](http://hieplongfurniture.com)

**Sản phẩm:** sản xuất các sản phẩm đồ gỗ ngoại thất và nội thất



## CÔNG TY CỔ PHẦN NHẤT NAM

**Địa chỉ:** Đường số 9, Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đồng Nai

**Tel:** (+84 0251) 3833591/3836145

**Fax:** (+84 0251) 3836025

**Email:** [nhanaco@vnn.vn](mailto:nhanaco@vnn.vn) / [info@nhatnamco.com](mailto:info@nhatnamco.com)

**Website:** [www.nhatnamco.com](http://www.nhatnamco.com)

**Sản phẩm:** sản xuất các sản phẩm đồ gỗ nội thất, ngoại thất, ván ép - MDF.



## CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚ TÀI

**Địa chỉ:** Số 278 Nguyễn Thị Định, phường Nguyễn Văn Cừ, TP. Quy Nhơn, Bình Định

**Tel:** (+84 256) 3847668

**Fax:** (+84 256) 3847556

**Email:** [sales@phutai.com.vn](mailto:sales@phutai.com.vn) / [phutai@phutai.com.vn](mailto:phutai@phutai.com.vn)

**Website:** <http://phutai.com.vn/>

**Sản phẩm:** Sản xuất chế biến đồ gỗ nội ngoại thất, kinh doanh gỗ nguyên liệu



## HÄFELE VIETNAM LLC

**Địa chỉ:** 3/F, Ree Tower, 9 Doan Van Bo St., Ward 12, Dist. 4, Ho Chi Minh

**Tel:** +84 28 39 113 113 Ext: 6220- Fax: +84 28 39 113 114

**Toll-Free Hotline:** 1800 1797

**Web:** <http://www.hafele.com.vn>

**Sản phẩm:** Cung cấp các phụ kiện ngành gỗ



## CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ ĐỨC THÀNH (DTWOODVN)

**Địa chỉ:** 21/6D Phan Huy ích, Phường 4, Quận Gò Vấp, Tp. HCM

**Tel:** (+ 84 028) 3589 4287/ 3589 4289

**Fax:** (+ 84 028) 3589 4288

**Email:** [info@goducthanh.com](mailto:info@goducthanh.com)

**Website:** [www.goducthanh.com](http://www.goducthanh.com)

**Sản phẩm:** sản xuất các mặt hàng nhà bếp, hàng gia dụng và đồ chơi trẻ em bằng gỗ



## CÔNG TY TNHH HỒ NAI

**Địa chỉ:** Khu phố 8, Phường Long Bình, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai

**Tel:** (+84 0251) 3987037/3987038

**Fax:** (+84 0251) 398703

**Email:** [honaiwoodex@honaifurniture.com.vn](mailto:honaiwoodex@honaifurniture.com.vn)

**Sản phẩm:** sản xuất các sản phẩm đồ gỗ nội thất, ngoại thất



## CÔNG TY TNHH VÁN ÉP CƠ KHÍ NHẬT NAM

**Địa chỉ:** Trần Văn Mười, ấp Xuân Thới Đông 1, xã Xuân Thới Đông, Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh

**Tel:** (+84 028) 3710 9031/3593 218

**Email:** [nhatnam@vanepnhatnam.com](mailto:nhatnam@vanepnhatnam.com)

**Website:** [www.vanepnhatnam.com](http://www.vanepnhatnam.com)

**Sản phẩm:** Sản xuất Ván ép Ghế Lưng Ngồi Rời, ghế lưng ngồi liền, ván ép tay - chân ghế; vấp ép đầu giường, ván ép bàn,...



## CÔNG TY RICHARD NEGÓ BOIS AND SERVICES

**Địa chỉ:** 52 ure Léo Lagrange, 59740 Solre le chateau, France

**Tel:** +33 (0) 674880831 (Mr. Oliver Richard)

**Email:** [olivier.rnbs@yahoo.com](mailto:olivier.rnbs@yahoo.com)

Whatsapp, Wechat, Viber, Zalo: +33 (0) 674880831

**Sản phẩm:** Cung cấp gỗ nguyên liệu nhập khẩu từ EU, Nam Mỹ, với các loại gỗ như: bạch đàn, tần bì, sồi, dẻ gai, thích, anh đào, trăn,....



## CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ GỖ LONG VIỆT

**Địa chỉ:** 455/9B đường DT 747 Khu phố Chiêu Liêu, phường Tân Đông Hiệp, TX Dĩ An, Bình Dương

**Tel:** (+84.274) 3712.688 / +84 981149072

**Fax:** +84.274.3778.449

**Email:** [buithingoan@veneerlongviet.com](mailto:buithingoan@veneerlongviet.com)

**Website:** [veneerlongviet.com](http://veneerlongviet.com)

**Sản phẩm:** Cung cấp dán phủ veneer, melamine, laminate, sản xuất, cung ứng ván MDF, plywood,PB, cắt tinh - dán cạnh - dán cạnh cong - dán profile



## CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ NỘI THẤT NANO

**Địa chỉ:** Cụm CN dốc 47, xã Tam Phước, TP. Biên Hòa, Đồng Nai

**Chi nhánh Đồng Nai:** Nhà máy chế biến gỗ xuất khẩu Long Thành

**Tel:** (+84 0251)3.510.456

**Email:** [nanohanoi@nanovn.vn](mailto:nanohanoi@nanovn.vn)

**Website:** [nanovn.vn](http://nanovn.vn)

**Sản phẩm:** Sản xuất đồ gỗ nội thất



## CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TÂN ĐẠI VIỆT

**Địa chỉ:** 7/2 Đại lộ Bình Dương, Khu phố Tây, Phường Vĩnh Phú, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương.

**Tel:** (+84 0274)3 785.735/7/8 **Fax:** (+84 0274)3 785.734

**Email:** [info@tandaiviet.com.vn](mailto:info@tandaiviet.com.vn)

**Website:** [www.maychebiengotdv.com](http://www.maychebiengotdv.com)

**Sản phẩm:** Chuyên cung cấp các loại máy móc, dây chuyền thiết bị tự động trong sản xuất đồ gỗ.



## CÔNG TY TNHH THUẬN HIỀN

**Địa chỉ:** 18/3 An Phú Đông 11, Phường An Phú Đông, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh

**Tel:** (84 028) 37177378

**Fax:** (84 028) 37177380

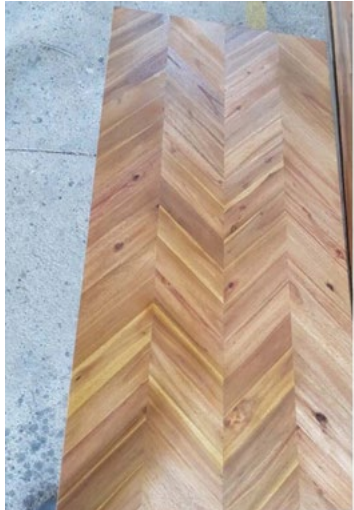
**Email:** [info@thuanhien.com](mailto:info@thuanhien.com)

**Web:** [www.thuanhien.com](http://www.thuanhien.com)

**Sản phẩm:** cung cấp máy móc, thiết bị và ngũ kim, vật tư phục vụ chế biến gỗ

NHÀ NHẬP KHẨU MỸ TÌM NHÀ CUNG CẤP TẠI VIỆT NAM LÀM CÁC SẢN PHẨM SAU:

1. ACACIA CHEVRON COUNTERTOPS/ Mặt bàn gỗ trầm, chi tiết như file gởi kèm  
Số lượng: khoảng 2 cont/ tháng.



2. KHỐI LẬP PHƯƠNG VÀ THANH CHỐT- GỖ BẠCH DƯƠNG TRẮNG/GỖ PHONG/SỒI

Số lượng: khoảng 6-8 cont/ năm.  
Chi tiết như file gởi kèm.



3. THỚT GỖ TRÀM, size +/- 350x200x30mm.  
Số lượng: khoảng 5cont/ năm.  
Cutting board in acacia wood like below (we call this butcher block style), in size +/- 350x200x30mm.

4. THỚT GỖ XOÀI, size: +/- 280x190x18mm  
Mango wood cutting board in size +/- 280x190x18mm  
Số lượng: khoảng 5cont/ năm.



Doanh nghiệp quan tâm, vui lòng liên hệ:  
Tập chí Gỗ Việt  
Email: [info@goviet.org.vn](mailto:info@goviet.org.vn)

**ARDEN**

Bring out the beauty in wood  
CẦN TÌM ĐẠI LÝ CÁC TỈNH

# Professional Router Bits

[www.arden.com.tw](http://www.arden.com.tw)

TỔNG ĐẠI LÝ : CÔNG TY TNHH BESTOOL

Thửa Đất Số 40, Tờ Bản Đồ Số 50, Khu Đô Thị Mới, KP I,  
P. Phú Tân, TP. Thủ Dầu Một, T. Bình Dương  
Tel: 0274-3791688/788/988  
Fax: 0274-3752557  
Email: [lihsingvn@gmail.com](mailto:lihsingvn@gmail.com)

- Double Bearings Flush Trim Bits
- Straight Bits
- V Groove Bit
- Dovetail Cutter
- Round Over Bits
- Classical Ogee Bits

## TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ CỦA VIỆT NAM TRONG 11 THÁNG NĂM 2019

### I. XUẤT KHẨU

- Theo số liệu của Tổng Cục Hải quan, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ (G&SPG) của Việt Nam giảm nhẹ trở lại trong tháng 11/2019 giảm nhẹ trở lại sau khi tăng rất mạnh trong tháng 10/2019, đạt 958 triệu USD, giảm 7,6% so với tháng trước đó.

Tuy nhiên, kim ngạch xuất khẩu sản phẩm gỗ vẫn duy trì ở mức cao, đạt 755 triệu USD, tăng 1% so với tháng 10/2019.

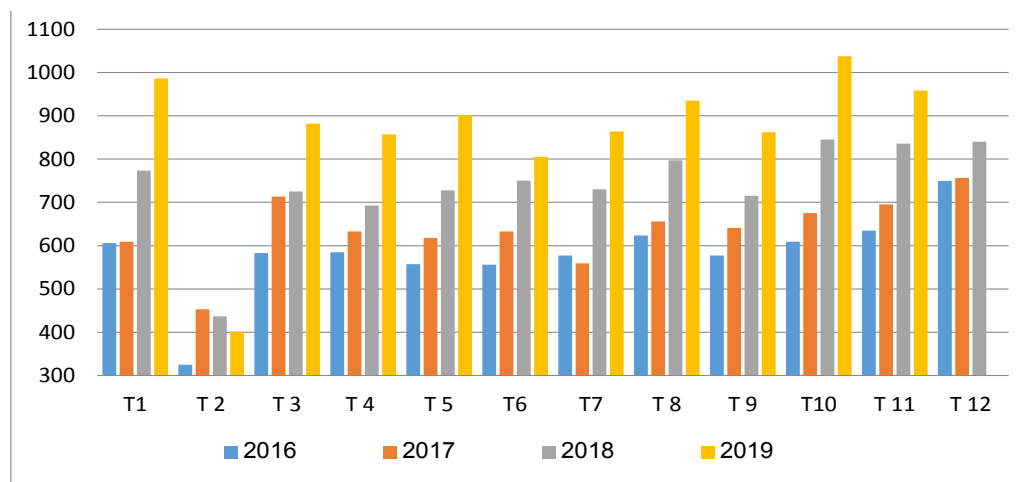
- Lũy kế, trong 11 tháng năm 2019, kim ngạch xuất khẩu G&SPG của cả nước đạt 9,526 tỷ USD, tăng 18,1% so với cùng kỳ năm ngoái. Năm 2019, kim ngạch xuất khẩu G&SPG sẽ lần đầu tiên gia nhập Top những mặt hàng/nhóm hàng xuất khẩu đạt kim ngạch trên 10 tỷ USD – một thành tựu ghi nhận sự phát triển mạnh mẽ và bền vững của ngành.

Trong đó, kim ngạch xuất khẩu sản phẩm gỗ đạt 6,929 tỷ USD, tăng 22,2% so với cùng kỳ năm 2018, chiếm 72,77% tổng kim ngạch xuất khẩu G&SPG. Như vậy, tỷ trọng kim ngạch xuất khẩu sản phẩm gỗ trong tổng kim ngạch xuất khẩu G&SPG ngày tăng.

**Biểu đồ 1: Tham khảo kim ngạch xuất khẩu G&SPG của Việt Nam theo tháng trong giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2019**

*Chart 1: Reference to Vietnam's export turnover of W&WP monthly in the period of 2016 - 2019*

(ĐVT: Triệu USD/Unit: Million USD)



(Nguồn: Hải Quan/Resource: Customs)

#### Doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)

- Tháng 11/2019, kim ngạch xuất khẩu G&SPG của các doanh nghiệp FDI đạt 435 triệu USD, giảm 4,45% so với tháng trước đó.

Trong đó, kim ngạch xuất khẩu sản phẩm gỗ đạt 415 triệu USD, giảm 1,55% so với tháng 10/2019.

- Lũy kế trong 11 tháng năm 2019, kim ngạch xuất khẩu G&SPG của các doanh nghiệp FDI đạt 4,217 tỷ USD, tăng 18,84% so với cùng kỳ năm ngoái; chiếm 44,27% tổng kim ngạch xuất khẩu G&SPG toàn ngành.

## VIETNAM EXPORT AND IMPORT OF TIMBER AND WOOD PRODUCTS IN THE FIRST 11 MONTHS OF 2019

### I. EXPORT

- According to the statistics from the General Department of Vietnam Customs, Vietnam's export turnover of wood and wood products (W&WP) in November 2019 slightly decreased again after it sharply increased in October 2019, achieved US\$958 million, decreased by 7.6% compared with last month.

In which, the export turnover of wood products still maintained at high level, achieved US\$755 million, up 1% compared with October 2019.

- Accumulatively, in the first 11 months of 2019, the export turnover of the W&WP in the whole country achieved over US\$9.526 billion, up 18.1% over the same period last year. In 2019, the export turnover of W&WP will join the top export commodity/commodity group with the turnover of more than US\$10 billion - an achievement acknowledging the strong and sustainable development of the industry for the first time.

In particular, the export turnover of wood products reached US\$6.929 billion, up 22.2% over the same period in 2018, accounting for 72.77% of total export turnover of W&WP. Thus, the proportion of export turnover of wood products is increasing in total export turnover of W&WP.

Trong đó, kim ngạch xuất khẩu sản phẩm gỗ đạt 3,878 tỷ USD, tăng 20,23% so với cùng kỳ năm ngoái; chiếm 90,88% tổng kim ngạch xuất khẩu G&SPG toàn khối FDI và chiếm 55,96% tổng kim ngạch xuất khẩu sản phẩm gỗ của toàn ngành.

#### THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU:

- Tháng 11/2019, kim ngạch xuất khẩu G&SPG sang hầu hết các thị trường đều giảm trở lại so với tháng trước đó. Trong đó, thị trường Nhật Bản và Trung Quốc lần lượt giảm tới 27,42% và 43,14%. Duy nhất thị trường Canada và Pháp vẫn tăng khá mạnh, lần lượt tăng 38,44% và tăng 21,38%.

- Trong 11 tháng năm 2019, Hoa Kỳ tiếp tục là thị trường xuất khẩu G&SPG lớn nhất của Việt Nam, đạt trên 4,7 tỷ USD, bỏ xa các thị trường đứng sau là Nhật Bản, Trung Quốc và Hàn Quốc.

In particular, the export turnover of wood products reached US\$3.878 billion, up 20.23% over the same period in 2018, accounting for 90.88% of total W&WP export turnover of FDI enterprises; 55.96% of the total the export turnover of wood products in the whole industry.

#### EXPORT MARKETS

- In November 2019, the export turnover of W&WP to most markets decreased again over the previous month. In particular, Japanese and Chinese markets respectively decreased by 27.42% and 43.14%. Only Canadian and French markets still increased sharply, respectively increasing by 38.44% and 21.38%.

- For the first 11 months of 2019, the United States has continued to be the largest W&WP export market of Vietnam, reached over US\$4.7 billion, outstripping the behind markets such as Japan, China and South Korea.

**Bảng 1: Tham khảo một số thị trường xuất khẩu G&SPG của Việt Nam trong 11 tháng năm 2019**

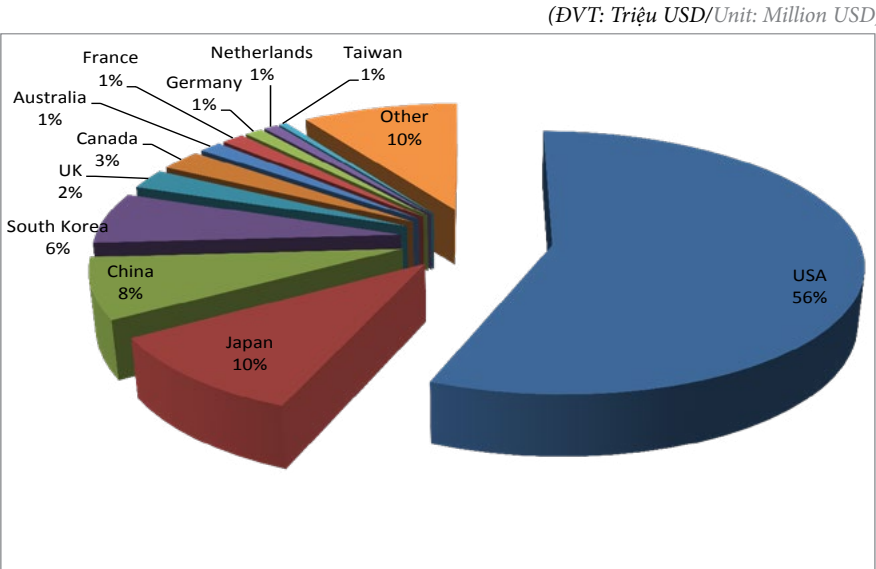
*Table 1: Reference to some Vietnam's export markets W&WP in the first 11 months of 2019*

(ĐVT/Unit: 1.000 USD)

| Thị trường/Market | November 2019 | Compared to October 2019 (%) | Compared to October 2018 (%) | First 11 months of 2019 | Compared to first 11 months of 2018 (%) |
|-------------------|---------------|------------------------------|------------------------------|-------------------------|-----------------------------------------|
| USA               | 538.013       | -1,67                        | 40,94                        | 4.733.820               | 35,22                                   |
| Japan             | 98.236        | -27,42                       | -10,74                       | 1.204.966               | 15,72                                   |
| China             | 72.573        | -43,14                       | -14,52                       | 1.042.679               | 4,25                                    |
| South Korea       | 61.047        | 3,18                         | -22,19                       | 719.746                 | -16,71                                  |
| UK                | 23.263        | -7,25                        | -9,69                        | 283.990                 | 8,99                                    |
| Canada            | 24.531        | 38,44                        | 34,46                        | 170.838                 | 14,80                                   |
| Australia         | 13.206        | -20,78                       | -29,16                       | 138.853                 | -20,64                                  |
| France            | 13.163        | 21,38                        | -6,82                        | 114.042                 | -0,46                                   |
| Germany           | 10.222        | -0,31                        | -17,78                       | 101.138                 | 8,27                                    |
| Netherlands       | 8.186         | 27,60                        | -0,45                        | 69.368                  | 2,03                                    |
| Taiwan            | 4.555         | -4,23                        | -13,73                       | 67.525                  | 15,36                                   |
| Malaysia          | 5.888         | -12,71                       | -22,98                       | 64.368                  | -32,08                                  |
| Laos              | -4.238        | -142,44                      | *                            | 46.138                  | *                                       |
| Thailand          | 4.462         | -2,75                        | 18,07                        | 37.061                  | 11,70                                   |
| Belgium           | 3.211         | 24,39                        | 22,37                        | 35.722                  | 16,99                                   |
| Saudi Arabia      | 2.587         | 1,01                         | 40,93                        | 34.890                  | 42,56                                   |
| India             | 3.041         | -7,69                        | 20,11                        | 33.666                  | -23,23                                  |
| Spain             | 4.001         | 33,79                        | 44,69                        | 30.524                  | 13,91                                   |
| Italy             | 4.515         | 42,33                        | 108,49                       | 29.496                  | 26,83                                   |
| Denmark           | 4.211         | 51,87                        | 52,77                        | 26.933                  | 15,44                                   |
| Sweden            | 2.476         | -11,19                       | -27,50                       | 25.305                  | 4,95                                    |
| Singapore         | 1.490         | 8,69                         | -59,26                       | 23.092                  | 4,85                                    |
| UAE               | 1.817         | -5,15                        | -4,19                        | 22.078                  | 0,41                                    |
| New Zealand       | 2.087         | -16,03                       | 4,85                         | 22.023                  | -7,63                                   |
| Poland            | 1.216         | -36,09                       | -46,16                       | 17.840                  | 9,16                                    |
| Mexico            | 1.709         | -18,95                       | -7,51                        | 17.598                  | 29,52                                   |
| Chile             | 1.365         | -0,30                        | *                            | 15.726                  | *                                       |
| Cambodia          | 1.869         | 18,59                        | 294,24                       | 9.926                   | -0,56                                   |
| South Africa      | 601           | -38,33                       | -19,35                       | 9.395                   | -7,41                                   |
| Kuwait            | 892           | 75,59                        | 115,91                       | 6.947                   | 24,41                                   |
| Russia            | 448           | 72,35                        | -29,44                       | 4.452                   | -0,01                                   |
| Hong Kong         | 348           | -40,18                       | -36,03                       | 4.025                   | -44,57                                  |
| Norway            | 262           | -29,72                       | -45,20                       | 3.589                   | -10,23                                  |
| Greece            | 138           | 33,20                        | -23,75                       | 3.447                   | 38,42                                   |
| Portugal          | 354           | 203,23                       | 128,71                       | 2.715                   | 23,87                                   |
| Czech             | 589           | 264,44                       | 23,84                        | 2.240                   | 30,75                                   |
| Turkey            | 84            | -1,17                        | -77,03                       | 2.073                   | -78,82                                  |
| Austria           | 94            | -65,84                       | -14,99                       | 1.634                   | 48,66                                   |
| Finland           | 307           | 141,69                       | -27,06                       | 1.386                   | -26,14                                  |
| Switzerland       | 154           | -16,92                       | -4,73                        | 1.338                   | -16,69                                  |

(Nguồn: Hải Quan/Resource: Customs)

**Biểu đồ 2: Tham khảo cơ cấu thị trường xuất khẩu G&SPG của Việt Nam trong tháng 11/2019**  
*Chart 2: Reference to Vietnam's export market structure of W&WP in November 2019*



(Nguồn: Hải Quan/Resource: Customs)

II. NHẬP KHẨU

*KIM NGẠCH NHẬP KHẨU:*

- Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải Quan, kim ngạch nhập khẩu G&SPG về Việt Nam trong tháng 11/2019 tiếp tục tăng nhẹ, đạt gần 220 triệu USD, tăng 3,8% so với tháng trước đó.
- Lũy kế trong 11 tháng năm 2019, kim ngạch xuất khẩu G&SPG đạt 2,301 tỷ USD, tăng 9,9% so với 11 tháng năm 2018
- Như vậy, trong 11 tháng năm 2019, Việt Nam đã xuất siêu 7,224 tỷ USD trong hoạt động xuất nhập khẩu G&SPG – mức cao kỷ lục từ trước đến nay.

*Doanh nghiệp FDI*

- Tháng 11/2019, kim ngạch nhập khẩu G&SPG của các doanh nghiệp FDI tiếp tục tăng, đạt 74 triệu USD, tăng 7% so với tháng trước đó.
- Trong 11 tháng năm 2019, kim ngạch nhập khẩu G&SPG của các doanh nghiệp FDI đạt gần 700 triệu USD, tăng 17,4% so với 11 tháng năm 2018.

Như vậy, trong 11 năm 2019, các doanh nghiệp FDI đã xuất siêu 3,517 tỷ USD trong hoạt động xuất nhập khẩu G&SPG.

*Thị trường cung ứng*

- Tháng 11/2019, kim ngạch nhập khẩu G&SPG từ thị trường Trung Quốc, Chile, Newzealand và Pháp tăng rất mạnh, lần lượt tăng tới 16,77%; 48,68%; 60,71% và tăng 46,75% so với tháng trước đó. Ngược lại, giảm mạnh từ thị trường Brazil và Đức.
- Trong 11 tháng năm 2019, Trung Quốc tiếp tục là thị trường cung ứng G&SPG lớn nhất cho Việt Nam, đạt gần 574 triệu USD, tăng tới 45,19% so với cùng kỳ năm ngoái. Như vậy, trong 11 tháng năm 2019, kim ngạch nhập khẩu G&SPG từ hầu hết các thị trường chủ lực đều tăng trưởng so với 11 tháng năm 2018.

II. IMPORT

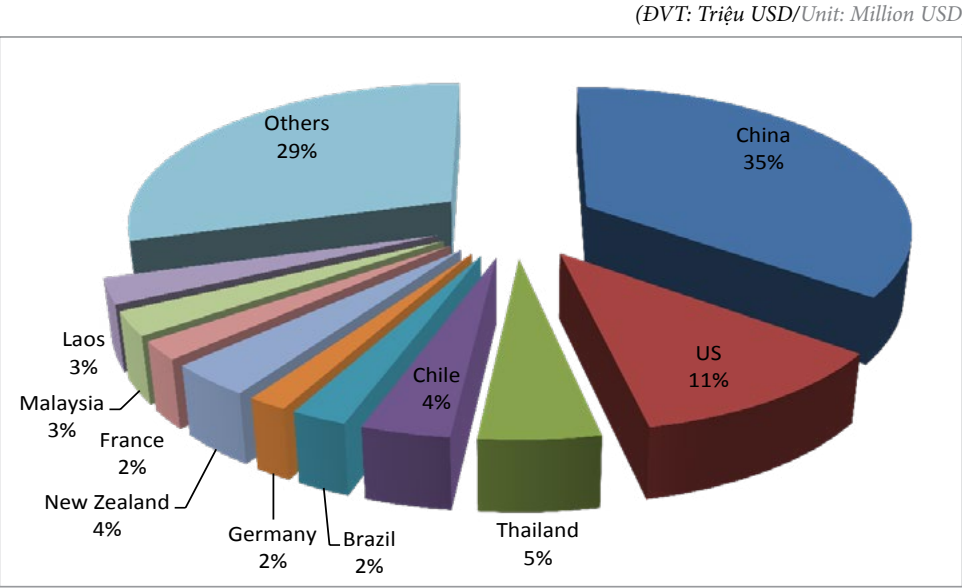
*IMPORT TURNOVER:*

- According to the statistics from the General Department of Vietnam Customs, the W&WP import turnover into Vietnam slightly continue increasing by US\$220 million, up 3.8% compared to last month.
- Accumulated in the first 11 months of 2019, the W&WP import turnover into Vietnam has achieved US\$2.301 billion, up 9.9% in comparison to the same period of 2018.
- Thus for the first 11 months of 2019, Vietnam has trade surplus of US\$7.224 billion in import and export of W&WP - a record in import history.
- FDI enterprises*
- In November 2019, the import turnover of W&WP in FDI enterprises continuously increased, achieved US\$74 million, up 7% compared to last month.
- For the first 11 months of 2019, the import turnover of W&WP in FDI enterprises has gained US\$700 million, up 17.4% compared to the same period last year.
- Thus, in the first 11 months of 2019, FDI enterprises has trade surplus of US\$3.517 billion in the import and export of W&WP.

*Import markets*

- In November 2019, the import turnover of W&WP from China, Chile, New Zealand and France increased sharply, respectively up 16.77%; 48.68%; 60.71% and 46.75% compared to the previous month. In contrast, the import turnover from Brazil and Germany fell sharply.
- In the first 11 months of 2019, China continued to be the largest supplying market of the W&WP for Vietnam, reached nearly US\$574 million, up to 45.19% over the same period last year. Thus, in the first 11 months of 2019, the import turnover of W&WP from most key markets had growth compared to the same period in 2018.

**Biểu đồ 3: Tham khảo cơ cấu thị trường cung ứng G&SPG cho Việt Nam trong tháng 11/2019**  
*Chart 3: Reference to the supplying market structure of W&WP for Vietnam in November 2019*



(Nguồn: Hải Quan/Resource: Customs)

**Bảng 2: Tham khảo một số thị trường cung ứng G&SPG cho Việt Nam trong 11 tháng năm 2019**  
*Table 2: Reference to some supplying markets of W&WP for Vietnam in the first 11 months of 2019*

(ĐVT/Unit: 1.000 USD)

| Thị trường/Market | November 2019 | Compared to October 2019 (%) | Compared to October 2018 (%) | First 11 months of 2019 | Compared to first 11 months of 2018 (%) |
|-------------------|---------------|------------------------------|------------------------------|-------------------------|-----------------------------------------|
| China             | 77.744        | 16,77                        | 67,22                        | 573.843                 | 45,19                                   |
| US                | 24.983        | -4,08                        | -11,28                       | 309.277                 | 7,10                                    |
| Thailand          | 11.025        | 3,44                         | 8,07                         | 102.448                 | 24,93                                   |
| Chile             | 8.091         | 48,68                        | 16,98                        | 74.692                  | 2,83                                    |
| Brazil            | 5.103         | -14,66                       | -25,25                       | 65.172                  | 4,19                                    |
| Germany           | 3.624         | -29,17                       | -21,52                       | 64.377                  | 3,31                                    |
| New Zealand       | 7.890         | 60,71                        | 28,84                        | 61.884                  | 10,19                                   |
| France            | 4.520         | 46,75                        | 0,29                         | 59.809                  | 28,11                                   |
| Malaysia          | 5.869         | 8,11                         | -34,72                       | 59.665                  | -26,48                                  |
| Laos              | 6.228         | 35,05                        | 145,56                       | 46.386                  | 88,90                                   |
| Cambodia          | 459           | 24,04                        | -93,84                       | 31.814                  | -66,85                                  |
| Russia            | 2.305         | -30,15                       | 79,22                        | 26.831                  | 186,45                                  |
| Indonesia         | 3.097         | -15,30                       | 38,03                        | 24.123                  | 34,57                                   |
| Canada            | 1.079         | -15,19                       | -36,64                       | 23.694                  | -3,12                                   |
| Italy             | 1.563         | 49,79                        | 10,52                        | 20.732                  | 65,48                                   |
| Ghana             | 895           | -47,03                       | *                            | 20.661                  | *                                       |
| South Korea       | 2.299         | 132,81                       | 102,93                       | 16.546                  | 133,77                                  |
| Finland           | 1.301         | -18,03                       | -18,43                       | 15.823                  | 16,36                                   |
| Belgium           | 941           | 212,70                       | *                            | 12.273                  | *                                       |
| Australia         | 761           | 27,89                        | 100,21                       | 9.591                   | 108,05                                  |
| Argentina         | 1.010         | 102,07                       | 12,54                        | 9.169                   | 35,53                                   |
| Sweden            | 624           | -5,10                        | -14,74                       | 7.996                   | -4,46                                   |
| Japan             | 851           | 7,72                         | 5,50                         | 7.476                   | -9,57                                   |
| South Africa      | 427           | -41,07                       | -70,64                       | 7.001                   | -9,34                                   |
| Taiwan            | 256           | -5,56                        | -44,86                       | 4.363                   | -16,68                                  |
| Myanmar           | 68            | -23,02                       | -18,72                       | 844                     | -33,44                                  |

(Nguồn: Hải Quan/Resource: Customs)

## JANUARY 2020

### 13-19 Jan

**Living Interiors 2020.** The event for bathrooms, flooring, wallcoverings, and lighting at imm cologne  
<http://www.livinginteriors-cologne.com/>  
Germany  
Cologne

### 19-22 Jan

**January Furniture Show 2020.** Furniture event targeting both national and international retailers, wholesalers and interior designers.  
h t t p : / / w w w .  
[januaryfurnitureshow.com/](http://januaryfurnitureshow.com/)  
United Kingdom  
Birmingham

### 20-22 Jan

**Lifestyle Expo 2020.** formerly GIFTEX. Trade Fair for gifts, home, and interior products, consisting of specialised shows for general gift items, cutting-edge design products, tableware, kitchenware, fashion accessories, health & beauty products and babies & kids' item  
<https://www.lifestyle-expo-spring.jp/en-gb.html>  
Japan  
Tokyo

### 22-25 Jan

CASA Salzburg, Casa TexBo, Casa Ambiente & Möbel 2020. International trade fair for Creative Interior Design, Furnishing & Lifestyle  
<https://www.casa-messe.at/de-at.html>  
Austria  
Salzburg

### 22-26 Jan

**HOMILifestyle 2020.** International Exhibition of interiors, décor and gifts.  
<http://www.homimilano.com/>  
Italy  
Rho, Milan

### 6-30 Jan

**LVM Las Vegas Market 2020.** Furniture, Home Décor and Gift. Winter Edition  
<https://www.lasvegasmarket.com/>  
United States  
Las Vegas, NV

## FEBRUARY 2020

### 2-6 Feb

**Spring Fair Birmingham 2020.** DIY, hardware and outdoor living products, home accessories  
<http://www.springfair.com/>  
United Kingdom  
Birmingham

### 4-7 Feb

**Budma 2020.** Fair of Kitchen Furniture and Furnishing  
<https://www.budma.pl/en/>  
Poland  
Poznan

### 4-8 Feb

**Stockholm Furniture Fair 2020.** Furniture exhibition including interiors for the home, office and contract markets  
[www.stockholmfurniturelightfair.se/](http://www.stockholmfurniturelightfair.se/)  
Sweden  
Stockholm

### 21-24 Feb

**TIFS 2020.** Taipei International Furniture Fair  
<http://www.tfma.org.tw/shows/tifs>  
Taiwan  
Taipei

### 25-28 Feb

**HOMEDECOR 2020.** Interior Decoration show  
<https://www.homedecor.pl/en/>  
Meble Polska 2020. MEBLE - BIURO - BUDMA INTERIOR. Furniture - Office Furniture and Furnishing - Interior Design and Home Furnishings - Lighting and Light Technology - Interior Finishing and Renovation -  
<https://www.meblepolska.pl/en/>  
Poland  
Poznan

### 28 Feb-3 Mar

**India Wood 2020.** Trade Fair for Furniture Production Technologies, Woodworking Machinery, Tools, Fittings, Accessories, Raw Materials and Products  
<http://www.indiawood.com/home>  
India  
Bangalore



Wooden Furniture  
manufacturer



Indoor - Outdoor - Metal furniture

TIENDAT FURNITURE CORPORATION

QUY NHON - VIET NAM



Available at [www.tiendatquinhon.com.vn](http://www.tiendatquinhon.com.vn)

*The fully credible destination for whom paying much attention to Wooden Furniture...*

National Way 1A - Area 7 - Bui Thi Xuan Ward- Quy Nhon City - Binh Dinh Province - Viet Nam



**上源木工 機械有限公司**  
**THUONG NGUYEN WOODWORKING MACHINE CO., LTD**

Add: Land parcel 59-60-70, Map No.1, Phuoc Thai Hamlet,  
Thai Hoa Ward, Tan Uyen Dist, Binh Duong Province VietNam.

 Tel: +84-6503777 558 - Fax: +84-6503777 559

**THUONG NGUYEN MACHINERY MANUFACTURER**



**HIGH FREQUENCY**  
**WOOD BOARD JOINTING MACHINE AND FULL AUTO SYSTEM**



**TN28S2**  
**SMALL LOG PROCESSING**



**CSTN 1802**  
**AUTO. SEAT PLANER**